



Đồng Nai đạt nhiều kết quả tích cực trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

THANH TÂM

Sau 01 năm 06 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn thành phố Đồng Nai đã đạt nhiều kết quả nổi bật, từng bước chuyển từ giai đoạn quán triệt, cụ thể hóa chủ trương sang giai đoạn tạo ra kết quả thực chất, có thể đo lường. Trong đó đã hoàn thành 147/295 nhiệm vụ được giao; thành phố nằm trong top 10 địa phương dẫn đầu về kết nối hệ thống giải quyết thủ tục hành chính với cơ sở dữ liệu quốc gia; Chỉ số Par Index và Chỉ số SIPAS đều xếp 3/34 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Theo đánh giá của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CDS) thành phố, chuyển biến quan trọng nhất là sự thay đổi tương đối toàn diện từ nhận thức đến hành động trong toàn hệ thống chính trị đối với phát triển KHCN, ĐMST và CDS. Đến nay chuyển đổi số đã từng bước đi vào thực chất, gắn chặt hơn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cải cách hành chính. Việc đưa vào vận hành Trung tâm Điều hành thông minh (IOC), triển khai mô hình "Bình dân học vụ số", từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước đã góp phần chuyển đổi phương thức quản trị từ chủ yếu dựa vào hồ sơ, văn bản sang quản trị dựa trên dữ liệu, nâng cao năng lực dự báo, tham mưu, điều hành và chất lượng phục vụ ở cả cấp thành phố và cấp cơ sở. Đối với người dân và doanh nghiệp, tác động rõ nét nhất là sự thuận tiện khi tham gia dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng và thứ hạng cải cách hành chính của thành phố.



Phó Bí thư Thành ủy Đồng Nai Võ Tấn Đức trình bày về xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Đồng Nai tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm 6 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Quản trị dựa trên dữ liệu

Trong công tác chỉ đạo, điều hành có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ phương thức chỉ đạo truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu số và sản phẩm đầu ra, tạo bước đột phá so với đầu năm 2025. Các cơ quan tham mưu đã vận hành theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ thẩm quyền", tập trung nguồn lực vào các nhiệm vụ cốt lõi và tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn về thể chế.

So với giai đoạn đầu năm 2025, hệ thống thể chế, chính sách của thành phố đã có bước phát triển vượt bậc. Việc sớm cụ thể hóa Nghị quyết 57-NQ/TW đã tháo gỡ dứt điểm nhiều "điểm nghẽn" pháp lý từng tồn tại ở giai đoạn trước. Đã khơi dậy mạnh mẽ phong trào số hóa từ cơ sở. Các đề án mang tính thực tiễn cao như đào tạo nhân lực, Tổ Công nghệ số cộng đồng và phong trào "Bình dân học vụ số" đã tạo ra nguồn lực tại chỗ, lan tỏa kỹ năng số đến từng cán

bộ cơ sở và người dân.

Công tác chuyển đổi số của thành phố Đồng Nai đã chuyển biến sâu sắc về chất: giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp và tối ưu hóa năng suất lao động của cán bộ công chức. Hệ thống hạ tầng số hiện tại đã kết nối thông suốt, khép kín. Đầu năm 2025, việc sử dụng các phần mềm chuyên ngành còn rời rạc, chưa có sự liên thông dữ liệu. Hiện nay, hạ tầng dữ liệu và các nền tảng dùng chung đã được chuẩn hóa. Tính đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở được bảo đảm, giúp nâng cao hiệu suất xử lý công việc và tăng cường tỷ lệ khai thác dữ liệu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thành phố đã đẩy nhanh tiến độ triển khai nền tảng dữ liệu không gian (GIS) dùng chung. Nền tảng này tích hợp đồng bộ dữ liệu quy hoạch, xây dựng và giao thông thông suốt toàn địa bàn. Việc đưa vào khai thác nền tảng bản đồ số nhiều lớp đã khắc phục tình trạng chồng chéo trong thẩm định dự án, tối ưu hóa quá trình phân bổ vốn đầu tư hạ tầng.

Công tác quản trị dữ liệu của thành phố Đồng Nai đã có sự chuyển biến rõ rệt về chất so với giai đoạn đầu năm 2025. Trong đó, việc số hóa dữ liệu đã hoàn thành việc chuyển đổi phương thức lưu trữ theo chuẩn định dạng trường dữ liệu thống nhất. Các CSDL đã được làm sạch, thiết lập giao diện lập trình ứng dụng (API) và phân quyền khai thác trực tiếp cho cán bộ, công chức tại 100% (95/95) xã, phường trên cơ sở bảo đảm các quy định về an toàn thông tin. Dữ liệu số đã trở thành công cụ phục vụ chỉ đạo, điều hành. Thông qua việc ứng dụng công nghệ



Từng bước hình thành mối liên kết giữa Nhà nước - viện/trường - doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

trí tuệ nhân tạo (AI) phân tích tập dữ liệu lớn, Thường trực Thành ủy và chính quyền các cấp có cơ sở khoa học để ra quyết định quản lý kinh tế - xã hội, tối ưu hóa nguồn lực và bước đầu hình thành các dịch vụ số mới phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thúc đẩy chuyển đổi số toàn dân

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Minh Quang cho biết, để vận hành hiệu quả mô hình chính quyền 02 cấp, nguồn nhân lực là yếu tố quyết định, vì thế công tác bồi dưỡng kiến thức số được triển khai đồng bộ, rộng khắp thông qua mô hình "Bình dân học vụ số" trên các nền tảng trực tuyến. Theo số liệu thống kê, phong trào "Bình dân học vụ số" đã được triển khai đến 100% xã, phường; tổ chức đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho 227.227 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người dân; tập huấn ứng dụng AI cho 29.500 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

Nhằm giải quyết áp lực

khối lượng công việc dồn về cấp cơ sở do không còn cấp huyện, UBND thành phố đã điều động, bổ sung khẩn cấp nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin cho 95 xã, phường. Tổng số nhân sự làm công tác chuyển đổi số hiện nay là 349 người (gồm 156 Đại học, 66 Thạc sỹ, 05 Tiến sỹ).

Kinh tế số, xã hội số đạt được những kết quả thiết thực. Nghị quyết của Thành ủy đã định hướng rõ việc lấy công nghệ làm đòn bẩy thúc đẩy sản xuất. Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh thương mại, thành phố đã triển khai triệt để các chính sách hỗ trợ áp dụng hóa đơn điện tử và phát triển mô hình thương mại số, chợ điện tử nhằm chống thất thu ngân sách và minh bạch hóa dòng tiền. Cụ thể, đã cấp 85.545 tài khoản eTax Mobile chỉ trong 4 tháng đầu năm 2026; 88% doanh nghiệp, hộ kinh doanh áp dụng thành công hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; tại 196 chợ triển khai mô hình "chợ không dùng tiền mặt"...



Thử nghiệm Robot AI phục vụ người dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đồng Nai.

Đặc biệt, trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, thành phố đã có những bước đi đột phá trong việc thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực công nghệ bán dẫn và thiết lập các hệ sinh thái nghiên cứu trí tuệ nhân tạo (AI) gắn với viện, trường. Thành phố đang tập trung chỉ đạo tháo gỡ điểm nghẽn pháp lý để sớm khởi công chuỗi các Khu công nghệ số, Khu đổi mới sáng tạo (ĐMST) quy mô lớn, tạo không gian phát triển mới cho các ngành sản xuất mũi nhọn gồm: Khu công nghệ số tập trung Long Thành (119 ha), Khu ĐMST xã Bình An (300 ha) và Khu KHCN, ĐMST phường Đồng Xoài (200 ha).

Theo đánh giá của Ban chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST và CDS, nếu như đầu năm 2025, kinh tế số, xã hội số mới dừng ở việc thí điểm và phổ cập kỹ năng cơ bản, thì đến nay đã hình thành thói quen tiêu dùng số toàn dân. Hệ

thống chính quyền và doanh nghiệp đã đồng bộ khai thác dữ liệu số như một nguồn tài nguyên cốt lõi để nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh.

Triển khai các nhiệm vụ, công nghệ chiến lược

Thành phố Đồng Nai đang tập trung cao độ các nguồn lực để triển khai 03 nhóm công nghệ chiến lược trọng tâm gồm: phát triển mạng di động thế hệ sau (5G/6G); công nghệ Y - Sinh học tiên tiến; Công nghệ Robot và Tự động hóa. Sau một năm thực hiện quyết liệt các công nghệ chiến lược và sản phẩm trọng điểm, các dự án công nghệ chiến lược và 06 sản phẩm trọng điểm bước đầu có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ khâu nghiên cứu lý thuyết sang ứng dụng thực địa tại các bệnh viện, trường đại học và khu công nghiệp. (6 sản phẩm trọng điểm gồm: Hệ thống Robot AI phục vụ hướng dẫn dịch vụ

công, Hệ thống tự động chẩn đoán và đánh giá rạn nứt bề mặt đường giao thông, Hệ thống tự động sàng phân loại hạt điều thô, Nền tảng giám sát năng lượng, dữ liệu ESG và bảo trì dự đoán bằng AI, Công nghệ viễn thám độ phân giải cao trong giám sát sử dụng đất, Robot 4 chân thông minh (Quadruped Robot) tích hợp Edge AI).

Theo báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai, hệ thống tổ chức đào tạo, nghiên cứu trên địa bàn Thành phố tiếp tục được củng cố vững chắc và mở rộng với 40 tổ chức khoa học và công nghệ; hình thành mạng lưới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gồm 05 trường Đại học, 04 phân hiệu Đại học lớn, cùng hệ thống các trường cao đẳng, trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp; 53 phòng thí nghiệm đạt chuẩn VILAS.

Việc đăng ký và cấp văn bằng bảo hộ Sở hữu trí tuệ có

bước tiến vượt bậc so với đầu năm 2025 nhờ thực hiện số hóa quy trình. Kết quả, 100% hồ sơ được xử lý trực tuyến, đã tiếp nhận 830 đơn đăng ký (29 sáng chế/giải pháp hữu ích; 41 kiểu dáng công nghiệp; 760 nhãn hiệu); cấp 832 văn bằng.

Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Đồng Nai đã định hình rõ nét hơn về khung khổ pháp lý và phương thức vận hành liên kết. Việc ký kết hàng loạt Biên bản ghi nhớ (MOU) giữa các cơ quan quản lý, viện, trường và doanh nghiệp là minh chứng cho sự gắn kết ngày càng chặt chẽ.

Tiến độ triển khai các đề tài, dự án cơ bản đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ nghiệm thu và bàn giao ứng dụng thực tế đạt mức tuyệt đối. Các nhiệm vụ KHCN đã phát huy tốt vai trò "đi trước mở đường", cung cấp luận cứ khoa học sắc bén phục vụ trực tiếp cho công tác hoạch định đường lối, chính sách của cấp ủy. Đồng thời, các nghiên cứu ứng dụng đã giải quyết trực diện những "bài toán" cốt lõi về môi trường công nghiệp, y tế cộng đồng và tạo ra bước nhảy vọt trong lai tạo giống nông nghiệp chiến lược...

Chủ động tạo lập không gian phát triển mới cho đổi mới sáng tạo và công nghệ cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS thành phố Đồng Nai cũng thẳng thắn nhìn nhận những điểm nghẽn, hạn chế cần tập trung tháo gỡ. Trước hết về thể chế, việc tham mưu văn bản hướng dẫn nghiệp vụ chưa bám sát yêu cầu thực tiễn; quy định về định mức tài chính đặc thù cho KHCN, ĐMST còn chung chung, gây lúng túng khi áp dụng trực tiếp từ cấp tỉnh



Đội hình "Mùa hè số" hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số.

xuống cấp xã; hành lang pháp lý cho tự chủ tài chính trong KHCN chậm được tháo gỡ. Nguyên nhân là do sự chậm trễ ban hành hướng dẫn từ các cơ quan Trung ương, bên cạnh đó, công tác xây dựng quy định tại địa phương chưa lường hết các khó khăn khi áp dụng trong thực tiễn.

Do hạ tầng kết nối và khả năng liên thông dữ liệu chưa đáp ứng kịp thời, dữ liệu lịch sử của nhiều ngành chưa được số hóa dẫn đến mức độ giải quyết thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu chưa đồng đều giữa các hệ thống chuyên ngành. Bên cạnh đó, việc ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) phần lớn chỉ dừng ở bước sơ khai (tập huấn, cấp chứng chỉ), chưa tham gia thực chất vào quá trình phân tích dữ liệu và hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định. Sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với ứng dụng thực tiễn vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp chưa mang lại hiệu quả sâu rộng.

Về tài chính, ngân sách, nhiều đề án, kế hoạch đã được ban hành nhưng chưa đồng

bộ với việc phân bổ nguồn lực tài chính, dẫn đến tình trạng có chính sách nhưng không thể tổ chức đầu tư, mua sắm và giải ngân. Nguồn ngân sách địa phương chưa đáp ứng đủ nhu cầu đầu tư hạ tầng số và nghiên cứu công nghệ lõi...

Phó Bí thư Thành ủy Đồng Nai Võ Tấn Đức nhấn mạnh, để khắc phục những điểm nghẽn đã được chỉ rõ và đưa Đồng Nai bứt phá trở thành trung tâm logistics, công nghiệp công nghệ cao và đổi mới sáng tạo, Đồng Nai đề ra các nhiệm vụ trọng tâm: tiếp tục hoàn thiện thể chế và huy động nguồn lực cho đổi mới sáng tạo; tập trung hoàn thiện các hành lang pháp lý, xây dựng cơ chế thu hút các tập đoàn công nghệ chiến lược trong lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI) và trung tâm dữ liệu; phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng chiến lược, biến hạ tầng công nghệ trở thành trụ cột phát triển mới của nền kinh tế; chủ động tạo lập không gian phát triển mới cho đổi mới sáng tạo và công nghệ cao... ■

Chuyên gia, nhà khoa học hiến kế phát triển khoa học, công nghệ

HẢI QUÂN

Đồng Nai đã và đang xác định lộ trình cụ thể về đào tạo nguồn nhân lực, chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học. Đồng thời, thành phố chủ trọng phát huy sự hợp tác, kết nối với các đơn vị đào tạo, doanh nghiệp để hướng tới nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tại địa phương.

Vào cuối tháng 6-2026, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Văn Út, Chủ tịch Hội đồng tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Đồng Nai đã ký Quyết định số 55-QĐ/HĐTV phê duyệt danh sách lần thứ nhất thành viên Hội đồng tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Đồng Nai. Danh sách này gồm 16 thành viên, trong đó có các chuyên gia, nhà khoa học, đại diện các doanh nghiệp công nghệ, trường đại học... tham gia.

Tham vấn ý kiến hội đồng tư vấn, chuyên gia

Vào giữa tháng 7-2026, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Đồng Nai đã tổ chức Hội nghị tham vấn ý kiến Hội đồng tư vấn, chuyên gia về định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo



PGS.TS Hoàng Hữu Hạnh, Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ) chia sẻ ý kiến tại hội nghị.

và chuyển đổi số đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Tại hội nghị này, các chuyên gia, nhà khoa học, tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số đã trao đổi, chia sẻ, hiến kế nhiều vấn đề, nội dung, giải pháp trọng tâm, cụ thể về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số... trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

PGS.TS Hoàng Hữu Hạnh, Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ), Ủy viên Hội đồng tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Đồng Nai, chia sẻ: Một trong những nội dung mà Đồng Nai cần lưu ý để hướng tới các mục tiêu về thúc đẩy phát triển kinh tế số đó là địa phương cần nghiên cứu triển

khai đề án xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế số thông thường và đột phá trên địa bàn thành phố. Từ đó, rà soát thực trạng, định hướng các giải pháp cụ thể để nâng cao tỉ trọng kinh tế số trong GRDP.

TS Nguyễn Hoàng Dương, Phó Trưởng ban Khoa học và Công nghệ (Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam), Ủy viên Hội đồng tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Đồng Nai, nhận định: Đồng Nai tập trung các nguồn lực, giải pháp đầu tư dài hạn, trọng tâm để hướng tới trở thành trung tâm công nghệ của khu vực, phát triển trung tâm tri thức về phát triển công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Địa phương cần tăng cường hợp tác quốc



Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố Tôn Ngọc Hạnh phát biểu tại Hội nghị tham vấn ý kiến Hội đồng tư vấn chuyên gia về định hướng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai diễn ra vào tháng 7-2026.

tế, phát triển công nghệ chiến lược từ những tiềm năng, lợi thế của địa phương. Trong đó, địa phương cần tận dụng lợi thế khi Cảng hàng không quốc tế Long Thành đi vào hoạt động, phát huy những tiềm năng về phát triển hệ thống logistics, công nghiệp hỗ trợ...

GS Nguyễn Quang Trung, Trưởng khoa Quản trị, Trường đại học RMIT Việt Nam, Ủy viên Hội đồng tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Đồng Nai, chia sẻ: Đồng Nai cần tăng cường hợp tác quốc tế, kết nối chuyên gia, học hỏi kinh nghiệm từ các nước tiên tiến, các địa phương về thúc đẩy khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

Song song đó, địa phương cần tăng cường kết nối với các trường đại học, đơn vị đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học. Đồng thời, phân tích, định hướng giải quyết các "điểm nghẽn" về công nghệ, các giải pháp về đào tạo nhân lực số, phát triển nền quản trị định hướng "AI-first", thành lập trung tâm R&D (nghiên cứu và phát triển), thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo... tại địa phương.

PGS.TS Hoàng Hữu Hạnh, Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ) chia sẻ: Đồng Nai cần đặt ra các bài toán về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số, đặc biệt là các lĩnh vực công nghệ chiến lược thực sự xứng tầm để thu hút để các chuyên gia, nhà khoa học về nghiên cứu, triển khai, ứng dụng, chuyển giao công nghệ...

Về lĩnh vực ứng dụng, phát triển sản phẩm robot, TS Nguyễn Văn Tân, Phó Hiệu trưởng Trường đại học Lạc Hồng, Ủy viên Hội đồng tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Đồng Nai, nêu ý kiến: Đồng Nai có tiềm năng lớn để trở thành trung tâm nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ robot, đặc biệt trong các ngành công nghiệp chủ lực của thành phố. Việc định hướng phát triển robot không chỉ dừng lại ở nghiên cứu mà còn cần đẩy mạnh ứng dụng thực tiễn, tạo ra các sản phẩm robot "made in Đồng Nai" có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Điều này đòi hỏi sự đầu tư vào hạ tầng nghiên cứu, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực này và khuyến khích hợp tác giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp.

Định hướng, đề xuất triển khai các giải pháp phù hợp

Tại Hội nghị tham vấn ý kiến Hội đồng tư vấn, chuyên gia về định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố Tôn Ngọc Hạnh chia sẻ: Đồng Nai mong muốn các chuyên gia tiếp tục góp ý, hỗ trợ, tham vấn những nội dung chi tiết hơn để thành phố tiếp thu, định hướng và triển khai những giải pháp trọng tâm, hiệu quả trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn. UBND thành phố, các sở, ngành liên quan cần rà soát, tổ chức những hội thảo, hoạt động cụ thể để xác định những nội dung trọng tâm, các lĩnh vực công nghệ lõi, công nghệ chiến lược của

Đồng Nai, từ đó thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển của địa phương.

Ngay sau hội nghị nói trên, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai Lê Trường Sơn đã chủ trì buổi làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Buổi làm việc tập trung trao đổi, thảo luận những định hướng, nhiệm vụ nhằm tiếp thu, đề xuất triển khai các giải pháp phù hợp, cụ thể từ những ý kiến tham luận, đóng góp của các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp...

Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai Lê Trường Sơn yêu cầu: Ban Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở cần chủ động kết nối, liên hệ với các chuyên gia, nhà khoa học, các doanh nghiệp công nghiệp số, viện/trường để rà soát, định hướng các giải pháp phù hợp với địa phương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trong đó, Sở Khoa học và Công nghệ cần rà soát, xây dựng các kịch bản tăng trưởng kinh tế số thông thường và đột phá trên địa bàn thành phố; nghiên cứu thí điểm, triển khai hoạt động dịch vụ công chủ động; tăng cường phối hợp với Sở Nội vụ, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố về việc ứng dụng thuật toán, trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp, hiệu quả trong hoạt động xây dựng chính quyền số, cải cách hành chính... ■

Phong trào “Bình dân học vụ số” Đồng Nai: một năm nhìn lại

HÀ GIANG

Sau một năm triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, công tác phổ cập kiến thức và kỹ năng số trên địa bàn thành phố Đồng Nai đã đạt được nhiều kết quả thiết thực. Thông qua các giải pháp đồng bộ từ việc đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đến việc đưa công nghệ về cơ sở, phong trào đã từng bước hình thành thói quen ứng dụng số trong quản lý, sản xuất và đời sống của người dân.

Nhiều kết quả tích cực

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Phạm Văn Trinh cho hay: Sau một năm triển khai, phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Đồng Nai đã tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ, huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị nhằm phổ cập tri thức và kỹ năng số cho toàn dân theo phương châm không ai bị bỏ lại phía sau. Toàn thành phố đã tổ chức được 6.284 lớp, hội nghị, đợt tập huấn và hoạt động tuyên truyền về kiến thức số với tổng số 4.197.500 lượt người tham gia, bao gồm 325.165 lượt cán bộ, công chức, viên chức và 3.300.000 lượt người dân trong độ tuổi trưởng thành.

Các chỉ tiêu chuyên môn đều đạt kết quả cao, tiêu biểu như 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước được phổ cập kiến thức, kỹ năng số và ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo (AI) trong công việc, 100% học sinh trung học phổ thông được trang bị kỹ năng an toàn trên môi trường số, cùng 3.300.000 người dân từ 14 tuổi trở lên có tri thức cơ bản để sử dụng thiết bị thông minh và dịch vụ số thiết yếu.



Toàn thành phố đã tổ chức được 6.284 lớp, hội nghị, đợt tập huấn và hoạt động tuyên truyền về kiến thức số với tổng số 4.197.500 lượt người tham gia (Trong ảnh: Tổ chức tập huấn AI cho CBCCVC Sở Công Thương).

Phong trào đã ghi nhận nhiều mô hình và sáng kiến tiêu biểu mang lại hiệu quả thiết thực như “Tổ Ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính”, “Ngày thứ Tư - Hành chính nhanh, gọn, vì dân”, các điểm học số lưu động, hoạt động livestream bán hàng OCOP, cùng chiến dịch “đi từng ngõ, gõ từng nhà” của lực lượng Tổ Công nghệ số cộng đồng. Các mô hình và sáng kiến đã mang lại hiệu quả thiết thực, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Hưởng ứng tích cực Phong trào “Bình dân học vụ số”, xã Đại Phước đã triển khai hiệu quả chương trình phổ cập chữ ký số cá nhân cho người dân với cách làm bài bản, sáng tạo. Phó Chủ tịch UBND xã Đại Phước Phan Chí Thảo cho biết, địa phương đã áp dụng phương thức triển khai “từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài”. Cụ thể, xã ưu tiên cấp chữ ký số cho lực lượng nòng cốt đi đầu gồm: Tổ công nghệ số cộng đồng, ban điều hành ấp, tổ an ninh trật tự và tổ nhân dân. Khi đội ngũ này đã thành thạo kỹ năng, việc cài đặt và kích hoạt sẽ được lan tỏa, trực tiếp hỗ trợ đến từng hộ dân. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền cơ sở, lực lượng tại chỗ và các doanh nghiệp viễn thông qua các đợt ra quân đồng bộ tại khu dân cư, tính đến nay, toàn xã đã cấp hơn 14,3 ngàn chữ ký số cá nhân cho công dân. Thành tích này đạt gần 38% số người trưởng thành trên địa bàn, tạo nền tảng vững chắc để người dân thuận lợi thực hiện các giao dịch trên môi trường số và thủ tục hành chính công.

Tại phường Bình Phước, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Nguyễn Thái Sơn cho hay, Mô hình Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính trên



Đồng Nai tổ chức Hội nghị sơ kết 1 năm triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

địa bàn phường ra đời từ Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2025. Với phương châm “Phục vụ tại chỗ - hỗ trợ tại nhà”, mô hình đã giúp nhiều người dân hạn chế các khó khăn khi tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, đồng thời góp phần tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, hạn chế tối đa tình trạng gián đoạn do sự cố kỹ thuật trong quá trình xử lý hồ sơ. Các tình huống phát sinh được xử lý nhanh, giảm đáng kể thời gian chờ đợi của người dân.

Xây dựng xã hội số toàn diện nhờ phong trào “Bình dân học vụ số”

Tiếp tục phát động phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026, Đồng Nai đặt ra nhiều mục tiêu trọng tâm: 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Nhà nước sử dụng thành thạo các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kỹ năng số phù hợp với bậc học để học tập, sáng tạo và an toàn trên môi trường số; 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản, kỹ năng số, sử dụng thiết bị thông minh và dịch vụ số thiết yếu (trong đó 60% được xác nhận phổ cập trên nền tảng VNeID); đồng thời 100% người lao động

trong các doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ kiến thức và thiết bị công nghệ nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Nhìn lại kết quả một năm triển khai thực hiện phong trào, Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trường Sơn đã biểu dương những kết quả mà các cấp, ngành, địa phương và mỗi CBCCVC người dân đã cùng chung tay nỗ lực đạt được trong phong trào bình dân học vụ số một năm qua. Để phong trào tiếp tục lan tỏa mạnh mẽ hơn, trong thời gian tới, Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Trường Sơn đề nghị các sở, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm, chỉ đạo việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ số mới trong công tác tuyên truyền, đào tạo và hỗ trợ người dân; huy động doanh nghiệp công nghệ, viễn thông và cơ quan báo chí đồng hành phát triển hạ tầng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, lan tỏa các mô hình chuyển đổi số hiệu quả, góp phần xây dựng xã hội số toàn diện, không để ai bị bỏ lại phía sau. Đồng thời biểu dương các tập thể, cá nhân làm tốt và triển khai hiệu quả phong trào. ■

Nâng cao các chỉ số về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thành phố Đồng Nai

HOÀNG QUÂN

Theo kết quả chỉ số chuyển đổi số (DTI) do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố vào tháng 10-2025, Đồng Nai đạt 0,7164 điểm, đứng thứ 15 trong bảng xếp hạng chỉ số DTI cấp tỉnh, thành phố trên cả nước. Đối với chỉ số đổi mới sáng tạo PII, năm 2025, Đồng Nai đạt 44,92 điểm, xếp thứ 12/34 tỉnh, thành phố trên cả nước. Để nâng cao các chỉ số DTI, PII của địa phương trong thời gian tới, Thành phố chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nhiều giải pháp một cách cụ thể, đồng bộ.

Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp thúc đẩy chỉ số đổi mới sáng tạo

Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) cấp địa phương là công cụ đánh giá năng lực, điều kiện nền tảng và kết quả đổi mới sáng tạo của địa phương, qua đó hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Theo kết quả đánh giá PII năm 2025, Đồng Nai đạt số điểm cụ thể từng trụ cột như: Thể chế 52,10/100 điểm; Vốn con người và nghiên cứu 22,05/100 điểm; Cơ sở hạ tầng 65,04/100 điểm; Trình độ phát triển của thị trường 58,28/100 điểm; Trình độ phát triển của doanh nghiệp 39,45/100 điểm; Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ 23,61/100 điểm; Tác động 61,29/100 điểm.

Qua công tác tổng hợp và rà soát sơ bộ dữ liệu phục vụ tính toán Chỉ số PII trong tháng 6 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ ghi nhận, chất lượng dữ liệu và mức độ cải thiện giữa các chỉ số còn chưa đồng đều; tuy nhiên đã xuất hiện nhiều tín hiệu tích cực so với năm 2025 ở một số nhóm chỉ tiêu như: GRDP và một số chỉ tiêu phản ánh quy mô kinh tế tiếp tục tăng; đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích,



Hỗ trợ người dân tiếp cận thủ tục hành chính trên nền tảng số.

nhân hiệu có xu hướng tăng; một số chỉ tiêu liên quan đến doanh nghiệp và thị trường có khả năng tác động tích cực đến nhóm trụ cột đầu ra...

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Võ Hoàng Khai cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu xây dựng và triển khai nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ ĐMST. Nghiên cứu, xây dựng các dự thảo nghị quyết trình HĐND thành phố về hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo (KNST) trong công nghiệp công nghệ số; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn; quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện hoạt

động khoa học, công nghệ và ĐMST có sử dụng ngân sách nhà nước. Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị định số 268/2025/NĐ-CP về công nhận trung tâm ĐMST, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp KNST; hướng dẫn tiêu chí hạ tầng kỹ thuật và hoạt động của điểm ĐMST/ không gian sáng tạo.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, nhiều giải pháp trọng tâm để thúc đẩy chỉ số PII sẽ được triển khai thực hiện: Tăng cường rà soát, hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho các sản phẩm OCOP; Lập và tư vấn trực tiếp



UBND thành phố Đồng Nai họp nghe báo cáo và thảo luận các giải pháp thúc đẩy chỉ số đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

doanh nghiệp về điều kiện, hồ sơ, lợi ích khi được công nhận. Phần đầu trong năm 2026 hỗ trợ tối thiểu 10 doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ công nhận hoặc xác nhận đủ điều kiện doanh nghiệp KH&CN; tăng cường hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức KH&CN và doanh nghiệp; Hỗ trợ cho các đơn vị tiến hành thủ tục đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ, phần đầu có tối thiểu 10 sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp văn bằng. Bên cạnh đó, Sở đã đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo của thành phố Đồng Nai”, hiện đã tuyển chọn được đơn vị thực hiện, dự kiến triển khai trong 18 tháng.

Nâng cao chất lượng quản trị số, cải thiện thứ hạng DTI

Bộ chỉ số DTI năm 2024 của thành phố được đánh giá dựa trên 6 chỉ số chính về hạ tầng và nền tảng số, nhân lực số, an toàn thông tin mạng, hoạt động chính quyền số, hoạt động kinh tế số và hoạt động xã hội số (bao gồm 29

chỉ số thành phần) với tổng điểm quy đổi là 1.000 điểm. Trong đó nhân lực số xếp thứ 27 năm 2024 và hoạt động chính quyền số (xếp thứ 30 năm 2024) là nhóm chỉ số yếu kém cải thiện mạnh mẽ.

Tháng 3-2026, UBND tỉnh (nay là thành phố) Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 154/KH-UBND về việc nâng cao chỉ số DTI giai đoạn 2026-2030 của địa phương. Kế hoạch hướng đến nâng cao năng lực quản trị số, hạ tầng số, kỹ năng số của cán bộ, công chức và người dân. Qua đó cải thiện môi trường điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, hướng tới chính quyền số hiện đại, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị số, cải thiện mạnh mẽ thứ hạng các nhóm chỉ số thành phần yếu kém, đưa thứ hạng DTI chung của thành phố thăng hạng lên tối thiểu vị trí 12/34 toàn quốc, phần đầu nâng cao điểm số và thứ hạng chỉ số DTI của Đồng Nai đến năm 2030 nằm trong nhóm 3 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Nguyễn Minh Quang cho hay, Sở sẽ tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong thành phố triển khai các giải pháp trọng tâm để duy trì và phát huy thứ hạng cao đối với hoạt động xã hội số; nâng cao hoạt động chính quyền số, kinh tế số, phát triển hạ tầng và nền tảng số. Đồng thời cải thiện các nhóm chỉ số thành phần DTI trong thời gian tới. Hiện Sở đã và đang phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành phần mềm đánh giá DTI cho các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố tại địa chỉ <https://dti.dongnai.gov.vn/>.

Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai Lê Trường Sơn yêu cầu: Các sở, ngành, đơn vị liên quan cần tăng cường phối hợp, rà soát các nội dung, cập nhật tiến độ, thời hạn báo cáo các chỉ số thành phần để kịp thời tham mưu UBND thành phố triển khai các nội dung, giải pháp phù hợp để nâng cao các chỉ số về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo của địa phương trong thời gian tới. ■

Đồng Nai:

Thúc đẩy phong trào năng suất chất lượng và đổi mới sáng tạo trong giáo dục

LÊ VĂN

Việc đưa tư duy năng suất chất lượng và tinh thần đổi mới sáng tạo vào hệ thống giáo dục đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng được xem là chìa khóa để thành phố Đồng Nai khai nguồn và chuẩn bị cho một thế hệ trẻ năng động, thích ứng cao, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

Nâng cao năng suất chất lượng cho sinh viên

Trong quá trình học tập và rèn luyện, năng suất và chất lượng được coi là hai yếu tố cốt lõi đảm bảo sự thành công và sự phát triển bền vững của sinh viên. Năng suất được xem là khả năng sinh viên nắm bắt và ứng dụng kiến thức, sử dụng thời gian một cách hiệu quả và hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch.

Sinh viên năng suất cao thường có khả năng tổ chức công việc, quản lý thời gian và tập trung vào mục tiêu. Điều này giúp họ hoàn thành tốt các khóa học, dự án và bài tập, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để nghiên cứu và tiến xa hơn trong học tập.

Bên cạnh đó, chất lượng cũng đóng vai trò quan trọng trong giáo dục đại học. Chất lượng liên quan đến việc đảm bảo rằng sinh viên nhận được sự đào tạo và học tập chất lượng cao, dựa trên cơ sở kiến thức và phương pháp giảng dạy chính xác, phù hợp. Sinh viên được khuyến khích phân



Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Trịnh Thị Hòa tham quan mô hình Câu lạc bộ Năng suất chất lượng của Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai.

tích, suy nghĩ sáng tạo và đánh giá thông tin một cách phản biện. Năng suất và chất lượng giúp sinh viên đạt được kết quả tốt trong quá trình học tập, đảm bảo một nền tảng vững chắc cho sự phát triển nghề nghiệp và tiếp tục học tập sau này.

TS. Nguyễn Tiến Mạnh, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi, cho biết thời gian qua nhà trường đã đẩy mạnh phong trào văn hóa chất lượng và đổi mới sáng tạo, xem đây là yêu cầu mang tính bắt buộc đối với đầu ra của sinh viên. Nhờ đó đã tạo điều kiện cho sinh viên thích nghi với môi trường doanh nghiệp để làm việc trong tương lai.

Hiện Trường Cao đẳng Công

nghệ và Quản trị Sonadezi cũng đã thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Câu lạc bộ khởi nghiệp. Đặc biệt, nhà trường đã có nhiều giải pháp để nâng cao hoạt động đổi mới sáng tạo, trong đó tăng cường cho sinh viên tiếp xúc với môi trường doanh nghiệp để chuyển giao tính ưu việt của thực tiễn vào trường học, giảm yếu tố lạc hậu về kiến thức học thuật và đào tạo nghề. Đồng thời nhà trường thường xuyên quan hệ với các hội, hiệp hội để tiếp cận và chuyển giao công nghệ mới; tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp, STEM, robotics... để kích thích môi trường sáng tạo trong sinh viên.

Theo các chuyên gia, sinh viên có năng suất và chất



TS. Nguyễn Tùng Lâm, Viện trưởng Viện Năng suất chất lượng chia sẻ về phát triển phong trào năng suất chất lượng và đổi mới sáng tạo trong trường học.

lượng cao thường có khả năng ứng dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế, làm việc hiệu quả trong môi trường chuyên môn và có khả năng tiếp thu và thích nghi với các thay đổi trong ngành nghề của mình. Đặc biệt, các kỹ năng mềm, khả năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và sự sáng tạo đã được phát triển trong quá trình học tập đại học sẽ giúp sinh viên tạo ra ảnh hưởng tích cực và tiến xa hơn trong sự nghiệp của mình.

TS. Nguyễn Tùng Lâm, Viện trưởng Viện Năng suất chất lượng (Ủy ban Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quốc gia), cho rằng đối với khu vực trường học, phong trào năng suất chất lượng đóng vai trò rất quan trọng và được xem là tiền đề để tạo ra đội ngũ chuyên gia về dài hạn. Khi đã có kiến thức cơ bản về vấn đề năng suất chất lượng thì có thể ứng dụng được trong các giải pháp khi triển khai ở doanh nghiệp.

Lan tỏa tư duy “cải tiến” và “đổi mới” sâu rộng trong học đường

Theo Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Trịnh Thị Hòa,

trong bối cảnh nền kinh tế số và kỷ nguyên số đang phát triển mạnh mẽ, năng lực cạnh tranh của một địa phương không còn chỉ phụ thuộc vào tài nguyên sẵn có, mà được quyết định bởi chất lượng của nguồn nhân lực.

“Phong trào năng suất chất lượng và đổi mới sáng tạo trong giáo dục là diễn đàn kết nối, bệ phóng tư duy giữa cơ quan quản lý nhà nước, các chuyên gia và các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn thành phố, qua đó nhằm lan tỏa tư duy “cải tiến” và “đổi mới” sâu rộng trong học đường - hành trang vô giá giúp các bạn trẻ tự tin gia nhập thị trường lao động. Đồng thời khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, biến những ý tưởng và dự án nghiên cứu trên giảng đường thành các sản phẩm thực tế, mang lại giá trị thiết thực cho xã hội”, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Trịnh Thị Hòa nhấn mạnh.

Tại Đồng Nai, thời gian qua, với sự hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ, phong trào năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố phát triển rõ nét và đạt được những thành công nhất

định. Hiện nay, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên thành phố đã có nhiều bước phát triển với sự hình thành của các Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố.

Theo kế hoạch, trong năm 2026, thành phố sẽ thành lập 41 Trung tâm đổi mới sáng tạo, không gian khởi nghiệp sáng tạo ở địa phương để triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo ở địa phương, qua đó giúp hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mang tính bền vững.

Để hoạt động năng suất, chất lượng phát triển hơn nữa, theo TS. Nguyễn Tùng Lâm, Viện trưởng Viện Năng suất chất lượng, địa phương và nhà trường cần hướng đến các chương trình đào tạo sát sườn với những nhu cầu về cải tiến năng suất, chất lượng của doanh nghiệp, của xã hội đang đặt ra. Song song đó, cần xây dựng được đội ngũ giảng viên, đội ngũ có chuyên môn sâu về nâng cao năng suất chất lượng để phù hợp theo những yêu cầu phát triển mới của địa phương. ■

Triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển bưu chính, viễn thông

NGÔ HUY

Không chỉ bảo đảm thông tin liên lạc, hạ tầng bưu chính, viễn thông ngày nay còn là nền tảng để hình thành các dịch vụ số, phát triển thương mại điện tử, logistics và kinh tế số. Với định hướng đó, Đồng Nai đang tiếp tục đầu tư, mở rộng hạ tầng viễn thông theo hướng hiện đại, đồng bộ và an toàn. Những kết quả trong 6 tháng đầu năm 2026 cho thấy nhiều chỉ tiêu quan trọng tiếp tục duy trì mức tăng trưởng tích cực.

Duy trì tốc độ phát triển ổn định

Theo báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ, trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác chỉ đạo, điều hành trên lĩnh vực bưu chính viễn thông được triển khai đồng bộ, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển hạ tầng mạng lưới, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông và thực hiện các mục tiêu phát triển hạ tầng số của thành phố. Đến hết tháng 6 năm 2026, toàn thành phố có 2.123 lao động làm việc trong lĩnh vực viễn thông. Đội ngũ cán bộ, kỹ sư và nhân viên kỹ thuật cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, khai thác và phát triển hạ tầng mạng lưới trên địa bàn; Mạng lưới viễn thông tiếp tục được đầu tư mở rộng, bảo đảm vùng phủ sóng trên



Thượng tá Nguyễn Huy Tân, Giám đốc Viettel Đồng Nai chia sẻ về định hướng phát triển hạ tầng viễn thông của đơn vị trong thời gian tới.

phạm vi toàn thành phố: Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng thông tin di động đạt 100%; Tỷ lệ phủ sóng công nghệ 3G đạt 99%; Tỷ lệ phủ sóng công nghệ 4G đạt 100%; Tỷ lệ phủ sóng công nghệ 5G đạt 84%; Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng doanh thu dịch vụ viễn thông trên địa bàn thành phố đạt 1.557.863 triệu đồng;

Các doanh nghiệp đã tập trung đầu tư mở rộng hạ tầng, đặc biệt là mạng 5G và mạng cáp quang FTTH; tỷ lệ phủ sóng di động được duy trì ở mức 100% dân số, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng FTTH đạt gần 93%. Doanh thu dịch vụ viễn thông và số lượng thuê bao tiếp tục tăng trưởng, góp phần bảo đảm hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số của thành phố.

Phó Giám đốc Sở KH&CN Nguyễn Minh Quang cho hay, với mục tiêu hạ tầng số

phải phát triển "nhanh hơn một bước, hiện đại hơn trước một bước" và an toàn trước một bước", thành phố tiếp tục đẩy mạnh việc chia sẻ hạ tầng chung để đảm bảo mỹ quan đô thị và nâng cao hiệu quả khai thác, thay vì tự phát xây dựng riêng lẻ; Đảm bảo an toàn thông tin và an toàn an ninh mạng là ưu tiên hàng đầu trong quá trình thi công và vận hành; quản lý chặt chẽ hệ thống định danh, đặc biệt là việc đăng ký cấp quan bằng rộng của các doanh nghiệp, tránh tình trạng vi phạm pháp luật và gây mất mỹ quan đô thị. Sở KH&CN tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp và chính quyền, với mục tiêu cụ thể là tăng số lượng hộ kinh doanh tiếp cận với dịch vụ số.



Hội nghị giao ban hoạt động bưu chính viễn thông Đồng Nai 6 tháng đầu năm 2026.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số

Trong thời gian tới, Đồng Nai tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển hạ tầng số theo Kế hoạch của UBND thành phố và các chương trình chuyển đổi số quốc gia. Tại Hội nghị giao ban hoạt động bưu chính viễn thông 6 tháng đầu năm thành phố Đồng Nai, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn cho biết, sẽ tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng 5G, ưu tiên các khu công nghiệp, khu đô thị mới, khu dân cư tập trung và các khu vực còn chất lượng dịch vụ thấp.

Thượng tá Nguyễn Huy Tân, Giám đốc Viettel Đồng Nai cho hay: Trong 6 tháng đầu năm 2026, với nền tảng vững chắc và tinh thần nỗ lực không ngừng, Viettel Đồng Nai tiếp tục đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh ấn tượng. Trong đó, Viettel Đồng Nai đang vận hành đồng bộ và hiệu quả hệ thống hạ tầng viễn thông hiện đại từ cố định đến di động, phủ khắp mọi địa bàn từ thành thị đến vùng sâu, vùng xa. Trong thời gian tới,

đơn vị sẽ tập trung tối đa nguồn lực triển khai chiến lược nước rút trong 120 ngày nâng tỷ lệ phủ sóng 5G tại Đồng Nai đạt mức 90% - 98%, đưa hạ tầng mạng di động thế hệ mới vươn lên dẫn đầu, phục vụ tối đa cho chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của thành phố.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Bưu điện TP. Đồng Nai thực hiện được 288.495 bưu gửi hồ sơ hành chính công, chuyển phát trên 69.000 bưu gửi KT1 phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước. Phó Giám đốc Bưu điện thành phố Huỳnh Như Quỳnh cũng cho biết, Bưu điện thành phố Đồng Nai nói riêng cần tiếp tục phát huy thế mạnh về mạng lưới, nhân lực và công nghệ; đẩy mạnh số hóa, tích hợp dữ liệu, nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính công ích và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước để xây dựng các quy trình phục vụ ngày càng thông minh, minh bạch và hiệu quả.

Theo Giám đốc Sở Phạm Văn Trinh, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông không chỉ tập

trung vào hoạt động kinh doanh đơn thuần mà phải đồng hành cùng chính quyền thành phố trong việc phát triển hạ tầng và công nghệ số. Các đơn vị cần ưu tiên xây dựng hệ sinh thái logistic thông minh và đẩy mạnh tối ưu hóa hoạt động giao nhận để thu hẹp khoảng cách số, tăng cường phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan giải quyết vấn đề lùm sùm, chú trọng giải pháp hạ tầng dùng chung, phát triển mạng lưới viễn thông vùng biên giới... Đặc biệt, trước thực trạng tỷ trọng kinh tế số trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp năm 2025 còn rất thấp, Sở chỉ đạo các đơn vị phải tập trung khai thác các sản phẩm dịch vụ thương mại nông nghiệp, thay vì cạnh tranh nội bộ thì cần cùng nhau mở rộng thị trường và tìm kiếm các mô hình khai thác hiệu quả. Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ khẳng định sẽ tiếp tục đồng hành, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ phát triển hạ tầng số, góp phần nâng cao năng lực chuyển đổi số toàn diện cho thành phố. ■

Chuyển đổi số tạo lực đẩy cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển kinh tế số

DIỆU LINH

Trong tiến trình xây dựng nền kinh tế số, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) luôn được xem là khu vực giữ vai trò quan trọng khi chiếm tỷ trọng áp đảo về số lượng, tạo nhiều việc làm và đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế địa phương. Tuy nhiên, đây cũng là nhóm doanh nghiệp chịu nhiều hạn chế về nguồn lực tài chính, nhân lực và năng lực tiếp cận công nghệ. Vì vậy, thúc đẩy chuyển đổi số cho DNNVV không chỉ là giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của từng doanh nghiệp mà còn là động lực quan trọng để phát triển kinh tế số của địa phương.

Hỗ trợ sản xuất kinh doanh và thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp

Theo báo cáo, lũy kế đến cuối năm 2025, thành phố Đồng Nai có 80.841 doanh nghiệp và 30.967 đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động. Trong giai đoạn 2021-2025, địa phương ghi nhận 41.942 doanh nghiệp thành lập mới, trong đó DNNVV chiếm khoảng 98%, có 431 hộ kinh doanh được hỗ trợ chuyển đổi lên mô hình doanh nghiệp.

Đồng Nai đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh. Đến cuối năm 2025, dư nợ cho vay đối với DNNVV đạt hơn 100.654 tỷ đồng. Hoạt động xúc tiến thương mại tiếp tục được duy trì với 23 hội chợ, triển lãm trong nước, trong khi các sự kiện đổi mới sáng tạo, Techfest thu hút hàng chục nghìn lượt doanh nghiệp và người dân tham gia. Tuy vậy, khoảng cách công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước và khối FDI còn khá lớn. Đồng Nai đã và đang triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp. Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho DNNVV của Đồng Nai đã chuyển mạnh sang các hoạt động thực chất hơn.



Các doanh nghiệp giới thiệu các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số tại Hội thảo “Ứng dụng AI - Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với Chuyển đổi số - xanh Thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững” do Sở KH&CN tổ chức.

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Minh Quang cho hay, trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác hỗ trợ chuyển đổi số (CĐS) cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố đã được triển khai đồng bộ, thực chất và đạt được nhiều kết quả tích cực: 100% DNNVV đang hoạt động trên địa bàn thành phố được tiếp cận, cập nhật thông tin và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Các kênh truyền thông, cẩm nang CĐS và các nền tảng như

<https://smedx.vn>, <https://dbi.gov.vn> được phổ biến rộng rãi; 100% DNNVV được tạo điều kiện tiếp cận, dùng thử các nền tảng chuyển đổi số xuất sắc, giúp doanh nghiệp xóa bỏ rào cản tâm lý e ngại tiếp cận công nghệ mới; Thành phố đã ưu tiên hỗ trợ các phần mềm tích hợp ứng dụng AI và công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm tự động hóa quy trình quản trị, tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

Để thúc đẩy hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, vừa qua, Sở Khoa học



Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia giới thiệu sản phẩm, công nghệ tại Techfest Dong Nai 2025.

và Công nghệ Đồng Nai phối hợp cùng các đơn vị liên quan tổ chức Hội thảo chuyên đề “Ứng dụng AI - Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo gắn với Chuyển đổi số - xanh thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững”. Hội thảo đã giới thiệu đến cộng đồng doanh nghiệp nhiều giải pháp thiết thực như: Ứng dụng AI trong quản trị vận hành và tài chính - kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), Giải pháp CĐS toàn diện trong công tác Tài chính - Kế toán, ứng dụng AI tự động hóa hóa đơn và tối ưu hóa nhân sự, điều hành; Các chính sách về lĩnh vực ĐMST, CĐS để phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo thành phố Đồng Nai...

Cụ thể hóa chính sách hỗ trợ

Theo Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 11-2-2026, thành phố áp dụng các mức hỗ trợ chi phí thuê hoặc mua các giải pháp chuyển đổi số theo quy mô doanh nghiệp. Cụ thể, doanh nghiệp siêu nhỏ được hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/năm, doanh nghiệp nhỏ tối đa 50 triệu đồng/năm; doanh nghiệp vừa tối đa 100 triệu đồng/năm. Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Vụ Kinh tế và Xã hội số (Bộ Khoa học và Công nghệ), các hiệp hội doanh nghiệp và doanh nghiệp công nghệ số để lựa chọn, cung cấp những nền tảng phù hợp với từng ngành nghề.

Theo báo cáo từ Cục Thống kê

và Bộ Tài chính, tỷ trọng kinh tế số của thành phố Đồng Nai năm 2025 chỉ đạt 7,88%, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình cả nước (14,02%). Với quy mô GRDP của thành phố năm 2026 ước đạt hơn 750.640 tỷ đồng, quy mô kinh tế số của thành phố cần đạt khoảng 112.596 tỷ đồng, đồng nghĩa với việc phải tăng trưởng khoảng 210%. Đây thực sự là thách thức lớn, đòi hỏi những giải pháp mang tính đột phá trong thời gian tới. Do đó, Đồng Nai hiện ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như: thúc đẩy phát triển ngành kinh tế số lõi; tập trung hoàn thành quy hoạch phân khu Khu Công nghệ số tập trung Long Thành; khu KHCN, ĐMST xã Bình An, phường Đồng Xoài; tổ chức thành lập và thu hút các doanh nghiệp kinh tế số đầu tư; hỗ trợ chuyển đổi số cho 125.000 cửa hàng, hộ kinh doanh; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; thí điểm triển khai kinh tế tầm thấp, triển khai sản giao dịch hàng hóa, dữ liệu, KHCN của thành phố...

Để thúc đẩy kinh tế số phát triển bền vững, Đồng Nai đang tiếp tục hoàn thiện cơ chế hỗ trợ theo hướng linh hoạt và phù hợp hơn với nhu cầu của doanh nghiệp. Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Minh Quang cho hay: Thành phố kiến nghị chuyển từ cơ chế hỗ trợ trực tiếp sang cơ chế "đặt hàng dịch vụ hỗ trợ", cho phép doanh

nh nghiệp chủ động lựa chọn đơn vị cung cấp giải pháp, trong khi Nhà nước thực hiện hỗ trợ theo mức quy định. Đồng thời, địa phương đề xuất mở rộng các ưu đãi về thuế cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số, đổi mới sáng tạo và công nghệ xanh; bổ sung chính sách hỗ trợ lãi suất cho các dự án chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo và chuyển đổi xanh. Đặc biệt, Đồng Nai cũng kiến nghị mở rộng đối tượng được hỗ trợ sang các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ vật liệu mới, thương mại điện tử và các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Từ những kết quả bước đầu, Đồng Nai đang từng bước chuyển trọng tâm từ "phổ cập chuyển đổi số" sang "nâng cao chất lượng chuyển đổi số"; hướng tới ứng dụng các công nghệ có giá trị gia tăng cao, đồng thời hoàn thiện hệ sinh thái chính sách để doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư và đổi mới. Trong bối cảnh chuyển đổi số đã trở thành yêu cầu tất yếu của nền kinh tế, việc xây dựng cơ chế hỗ trợ phù hợp cùng với sự đồng hành của cơ quan quản lý sẽ tạo điều kiện để khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu hơn vào kinh tế số và đóng góp tích cực vào mục tiêu tăng trưởng bền vững của thành phố Đồng Nai trong những năm tới. ■

Kết nối viện, trường để giải quyết các bài toán lớn về khoa học và công nghệ

THANH THƯ

Để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Đồng Nai cần tạo được mạng lưới kết nối các tổ chức khoa học và công nghệ, các nhà khoa học đầu ngành, qua đó thuận tiện trong việc trao đổi, nắm bắt nhu cầu xây dựng các nhiệm vụ nghiên cứu sát với tình hình thực tiễn của địa phương.

Kết nối để xây dựng nhiệm vụ sát với thực tiễn

TS. Nguyễn Văn Tân, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng cho biết, với thế mạnh hiện có, thời gian qua Trường Đại học Lạc Hồng đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, đặc biệt nhà trường đã liên kết với doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu gắn liền với nhu cầu của doanh nghiệp. Hiện tại, nhà trường đang phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 02 đề tài nghiên cứu khoa học về ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, đồng thời đề xuất 5 nhiệm vụ mới để thực hiện trong thời gian tới.

“Để giải quyết các bài toán lớn về khoa học và công nghệ mà Đồng Nai đang đặt ra, cần có sự kết nối, liên thông trao đổi thông tin thường xuyên giữa các viện, trường, qua đó không chỉ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ mà còn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ của



Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội đồng tuyển chọn đề tài khoa học cấp thành phố năm 2026.

thành phố”, TS. Nguyễn Văn Tân đề xuất.

Theo PGS.TS Vũ Tuấn Hưng, Viện trưởng Viện Khoa học và xã hội vùng Nam Bộ thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Đồng Nai đang đứng trước cơ hội và vận thế mới khi trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, qua đó mở ra nhiều cơ hội để nâng tầm vị thế, trong đó có lĩnh vực khoa học và công nghệ. Do đó, để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Đồng Nai cần có cơ chế kết nối hiệu quả, tập trung nguồn lực hỗ trợ địa phương giải quyết các bài toán đặt ra.

Để gỡ nút thắt trong mối liên kết giữa viện - trường - doanh nghiệp, nhiều chuyên gia cho rằng, cần thay đổi cách tiếp cận từ những giải pháp cụ

thể, thực tiễn và có khả năng triển khai ngay. Trong đó, cần thúc đẩy sự hình thành và phát triển các tổ chức trung gian với vai trò kết nối, qua đó nắm bắt vấn đề mong muốn của doanh nghiệp để đưa nhà khoa học giải đề, kết nối thử nghiệm công nghệ, định giá sáng chế.

Theo TS. Nguyễn Văn Tân, để xây dựng các nhiệm vụ sát với nhu cầu thực tiễn, nhà trường đã chủ động xây dựng mạng lưới liên kết với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong xây dựng chương trình đào tạo, cùng giảng dạy và hướng dẫn sinh viên, nghiên cứu sinh thông qua các đề bài thực tiễn do doanh nghiệp đặt hàng, nhằm gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động đào tạo, nghiên cứu với nhu cầu thực tế của thị trường.

Hỗ trợ doanh nghiệp đặt hàng nhà khoa học

Tại Đồng Nai, thời gian qua, thành phố đang triển khai nhiều giải pháp về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, phấn đấu đưa năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp trên 60% vào tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030.

Theo đó, địa phương sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức liên quan nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến và các công cụ cải tiến. Một trong những mục tiêu đặt ra là hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ gắn với phát triển nguồn nhân lực. Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tăng trưởng bền vững.

Theo các chuyên gia, để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu cho doanh nghiệp, Đồng Nai cần triển khai mô hình nghiên cứu chung giữa nhà trường và doanh nghiệp. Khi đó, doanh nghiệp trực tiếp ký kết hợp tác với nhà trường nhằm thành lập một phòng nghiên cứu chung, từ đó thúc đẩy nhanh hơn quá trình nghiên cứu với sự tham gia của nhân sự hai bên và khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có.

“Nhà trường sở hữu hệ thống máy móc hiện đại và đội ngũ nhà khoa học chuyên sâu theo lĩnh vực, trong khi phía doanh nghiệp sẽ đảm nhận vai trò định hướng, kết nối với nhu cầu thị trường và triển khai ứng dụng thực tiễn”, TS. Nguyễn Văn Tân, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng chia sẻ.

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Thanh Phong cho biết, hiện nay Đồng Nai đang đặt ra những bài toán lớn về khoa học và công nghệ, vì vậy địa phương rất mong muốn các viện, trường, nhà khoa học hỗ trợ, chung tay cùng địa phương giải quyết. Thời gian tới, với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tập trung kết nối mạng lưới chuyên gia, đặt hàng các nhiệm vụ trọng điểm và ứng dụng công nghệ chiến lược vào thực tiễn nhằm phát triển kinh tế - xã hội. ■



Các nhà khoa học kiểm tra thực tế đề tài nghiên cứu khoa học tại HTX Nông nghiệp công nghệ cao Tâm Sầu riêng (phường Bình Phước).

Việc triển khai Bệnh án điện tử (EMR) là bước đi quan trọng, góp phần vào công tác chuyển đổi số y tế toàn diện ngành y tế, hướng tới xây dựng nền y tế thông minh, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh. Với lộ trình bắt buộc hoàn thành trước năm 2027, địa phương đang tập trung nguồn lực để từng bước hoàn thiện hạ tầng và mở rộng triển khai trên toàn hệ thống.

Bệnh án điện tử - nền tảng cho chuyển đổi số ngành y tế Đồng Nai

Tại Đồng Nai, kể từ khi đơn vị đầu tiên là Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh công bố triển khai EMR (năm 2020), đến nay thành phố Đồng Nai đã có 27 cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế triển khai bệnh án điện tử. Trong đó, 6 đơn vị sử dụng gói thầu của Sở Khoa học và Công nghệ gồm: Bệnh viện Đa khoa Bình Phước; Bệnh viện Y học cổ truyền Bình Phước; các trung tâm y tế khu vực: Lộc Ninh, Phước Long, Bình Long và Bù Đăng. Ngay từ đầu năm 2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành công tác tập huấn, hướng dẫn vận hành hệ thống cho đội ngũ cán bộ, y bác sĩ tại 6 đơn vị thụ hưởng. Hiện nay, các đơn vị triển khai đã thực hiện bàn giao, lắp đặt và cấu hình các thiết bị theo tiêu chí về ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Sở Khoa học và Công nghệ cũng tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị cho các đơn vị, đến nay các đơn vị đã hoàn tất triển khai vận hành hệ thống.

Tham gia lễ công bố triển khai bệnh án điện tử tại một số đơn vị, ông Nguyễn Minh

Bước đột phá của y tế Đồng Nai trong lộ trình số hóa toàn diện

NGỌC THU



Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Thanh Phong dự lễ công bố triển khai Bệnh án điện tử tại Bệnh viện y dược cổ truyền Bình Phước.

Quang, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đồng Nai mong muốn, các đơn vị tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh. Đồng thời đề nghị các đơn vị tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu y tế; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị công nghệ để vận hành hệ thống hiệu quả.

Ngoài ra, trên địa bàn thành phố Đồng Nai hiện có 7 bệnh viện tư nhân triển khai bệnh án điện tử gồm: Bệnh viện Hoàn Mỹ Đồng Nai, Bệnh viện Thuận Mỹ ITO Đồng Nai, Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước, Bệnh viện Mắt Hà Nội - Đồng Nai, Bệnh viện Mắt Sài Gòn - Biên Hòa, Bệnh viện Mắt Sài Gòn - Đồng Nai, Bệnh viện

Đồng Nai - 2) và 2 bệnh viện thuộc đơn vị quốc phòng (Bệnh viện Quân dân y 16, Bệnh viện Quân y 7B) đã triển khai EMR. Về cơ bản, Đồng Nai đã triển khai được 70% lộ trình bệnh án điện tử.

EMR khi triển khai tại các cơ sở y tế sẽ mang lại nhiều lợi ích cho cả người bệnh, cơ sở y tế và hệ thống quản lý. Với EMR, bác sĩ có thể dễ dàng truy cập đầy đủ lịch sử bệnh, kết quả xét nghiệm, chẩn đoán trước đó của bệnh nhân, giúp đưa ra quyết định nhanh và chính xác hơn. Đồng thời hạn chế sai sót do chữ viết tay, thiếu thông tin hoặc thất lạc hồ sơ, hỗ trợ cảnh báo tương tác thuốc, dị ứng, giúp điều trị an toàn hơn. EMR giúp nhân viên y tế giảm thời gian làm thủ tục, tìm kiếm hồ sơ giấy, người bệnh không

cần mang theo nhiều giấy tờ khi tái khám, giảm chi phí in, lưu trữ và quản lý hồ sơ giấy. Bên cạnh đó, dữ liệu được lưu trữ tập trung, dễ thống kê, báo cáo và phân tích, hỗ trợ lãnh đạo đơn vị đưa ra quyết định nhanh chóng dựa trên dữ liệu thực tế, tối ưu hóa quy trình vận hành, giảm quá tải. Dữ liệu có thể kết nối giữa các khoa, các bệnh viện hoặc tuyến trên, tuyến dưới. Người bệnh được theo dõi liên tục, tránh trùng lặp xét nghiệm, chẩn đoán. Hệ thống EMR để kiểm soát việc truy cập vì có phân quyền đăng nhập rõ ràng, đảm bảo tính minh bạch trong y tế, là nền tảng để triển khai bệnh viện thông minh, y tế số; kết nối với các hệ thống như: bảo hiểm y tế, đơn thuốc điện tử, hồ sơ sức khỏe cá nhân.



Phó Giám đốc Sở KH&CN Nguyễn Minh Quang tham quan khoa phòng chuyên môn tại Trung tâm Y tế Bình Long.



Ứng dụng các giải pháp số trong công tác chuyên môn tại Bệnh viện y học cổ truyền Bình Phước.

Quyết tâm hoàn thành mục tiêu bệnh án điện tử trước năm 2027

Theo Phó Giám đốc Sở Y tế thành phố Đồng Nai Lê Quang Trung, hiện tại, việc triển khai bệnh án điện tử vẫn đang trong hành trình phát triển và hoàn thiện. Theo lộ trình của Bộ Y tế, mục tiêu đặt ra là phải hoàn thiện hệ thống này trước ngày 01/01/2027. Đây là thời điểm mang tính quyết định khi toàn ngành y tế bắt buộc phải chuyển đổi hoàn toàn sang bệnh án điện tử, chính thức "khai tử" bệnh án giấy truyền thống.

Tuy nhiên, cũng theo Phó giám đốc Sở Y tế tỉnh, hành trình tiến tới mục tiêu này đang đối mặt với không ít thách thức, đặc biệt là bài toán về cơ sở hạ tầng. Để hệ thống vận hành trơn tru, bên cạnh các phần mềm và ứng dụng chuyên dụng, đòi hỏi một nguồn lực đầu tư lớn cho hạ tầng phần cứng. Cụ thể, cần xây dựng hệ thống server lưu trữ dung lượng lớn, trang bị đồng bộ máy chủ, máy tính làm việc và các hệ thống phân phối thuốc thông minh... nhằm đáp ứng nhu cầu khẩn cấp của bệnh án điện tử. Song song đó là việc tích hợp các tiện ích đi kèm như thanh toán không dùng tiền mặt, hệ thống báo cáo số hóa và chữ ký số. Tính đến thời điểm hiện tại, Đồng Nai chỉ còn chưa đầy 9 tháng để hiện thực hóa mục tiêu này. Đây là một áp lực rất lớn, không chỉ về mặt thời gian mà còn về nguồn vốn đầu tư. Dẫu còn nhiều khó khăn, thách thức, Đồng Nai sẽ nỗ lực hết mình để đảm bảo tiến độ và chất lượng chuyển đổi theo đúng kế hoạch đề ra. ■

Chiến lược đưa ra tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam trở thành quốc gia số phát triển, thịnh vượng, an toàn, nhân văn; chuyển đổi số được triển khai toàn diện, đồng bộ, sâu rộng và bao trùm, trở thành phương thức phát triển chủ đạo, động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia và chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, đồng thời là đối tượng thụ hưởng chính của quá trình chuyển đổi số. Việt Nam có nền quản trị quốc gia hiện đại, dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI); làm chủ các công nghệ số, nền tảng số và sản phẩm số chiến lược; bảo đảm vững chắc chủ quyền số quốc gia.

Nâng cao năng lực, hiệu quả 3 nhóm trụ cột: chính phủ số, kinh tế số, xã hội số

Về phát triển chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, Chiến lược đặt mục tiêu đến năm 2030 đạt 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% bộ, ngành, địa phương sử dụng thống nhất, hiệu quả các nền tảng số dùng chung quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công; 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia, ngành, lĩnh vực, cấp tỉnh được chuẩn hóa, kết nối, phân quyền và sẵn sàng khai thác cho AI; 100% trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh được nâng cấp theo hướng tích hợp AI phục vụ phân tích, dự báo, cảnh báo, giám sát và hỗ trợ ra quyết định; 100% cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông

Đến năm 2030, Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu trên thế giới về chính phủ điện tử/chính phủ số

HÀ MI

Đó là một trong những mục tiêu đặt ra của Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026.



Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nâng cao năng lực nghiên cứu, thiết kế, phát triển sản phẩm.

tin được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật công nghệ số; 100% cán bộ, công chức, viên chức có tài khoản và được đào tạo sử dụng nền tảng trợ lý AI công vụ...

Về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP; Hỗ trợ tối thiểu 500.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Phát triển, thúc đẩy và đưa vào sử dụng tối thiểu 5 sản phẩm, bảo đảm an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt gấp 30 lần

GDP; Trên 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, sử dụng nền tảng "mô hình như một dịch vụ", tác nhân AI hoặc giải pháp AI dùng chung.

Về phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình; Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%; Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử

cá nhân đạt trên 70%. Phấn đấu tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho tối thiểu 10.000.000 lượt người trong độ tuổi lao động.

Mục tiêu đến năm 2045, Việt Nam thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về chính phủ điện tử/chính phủ số (theo báo cáo đánh giá của Liên hợp quốc). Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GDP, kinh tế số trở thành một trong những động lực phát triển chủ yếu của nền kinh tế.

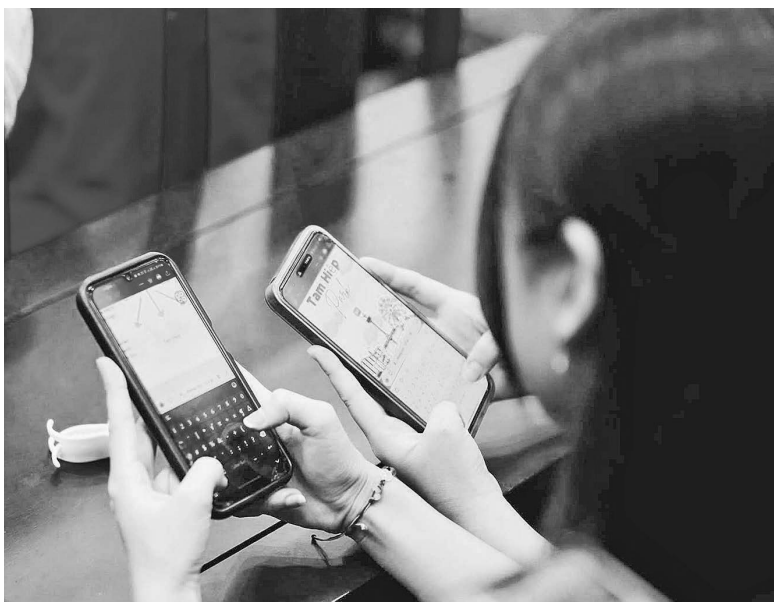
Dữ liệu và doanh nghiệp công nghệ số là nền tảng của chuyển đổi số quốc gia

Một trong những nội dung nổi bật của Chiến lược là xác định dữ liệu là tài nguyên chiến lược, là nền tảng vận hành của Chính phủ số, động lực phát triển kinh tế số và nguồn lực quan trọng của xã hội số. Theo đó, Việt Nam sẽ xây dựng phương thức quản trị dữ liệu quốc gia thống nhất theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, an toàn và khai thác hiệu quả".

Trên cơ sở đó, Chiến lược yêu cầu tập trung xây dựng, hoàn thiện, kết nối và chia sẻ đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu địa phương; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia có tích hợp AI phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội.

Các lĩnh vực dữ liệu nền tảng được ưu tiên gồm dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, y tế, giáo dục, lao động, an sinh xã hội, cán bộ, công chức, giao thông và tài nguyên môi trường. Đồng thời, Chiến lược yêu cầu đẩy mạnh số hóa, chuẩn hóa, làm sạch và tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa hồ sơ, rút ngắn thời gian xử lý, tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Chiến lược tiếp tục ưu tiên hoàn thiện hệ thống các nền tảng số dùng chung quốc gia tích hợp AI, bao gồm nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu, nền tảng định danh và xác thực điện tử, nền tảng thanh toán số, bản đồ số, điều hành và giám sát, dữ liệu mở, trợ lý AI dùng chung cũng như các nền tảng phục vụ y tế số, giáo dục số, thương mại số,



Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho người trong độ tuổi lao động.

logistics, nông nghiệp, du lịch và đô thị thông minh.

Doanh nghiệp công nghệ số được xác định là lực lượng nòng cốt tiếp thu, làm chủ, phát triển và ứng dụng công nghệ số, góp phần giải quyết các bài toán lớn của đất nước, bảo đảm tự chủ công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Doanh nghiệp công nghệ số phải là lực lượng chủ lực trong phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công nghiệp công nghệ số và đưa công nghệ số vào mọi ngành, lĩnh vực, địa bàn.

Điểm mới đáng chú ý của Chiến lược là ưu tiên hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số "Make in Viet Nam" có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế, với nòng cốt là các doanh nghiệp phát triển nền tảng số, dữ liệu, AI, an toàn thông tin mạng, điện toán đám mây, bán dẫn, phần mềm, nội dung số và cung cấp giải pháp chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực. Nhà nước đóng vai trò là thị trường lớn và khách hàng quan trọng của doanh nghiệp công nghệ số.

Bên cạnh đó, Chiến lược đặt

mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nâng cao năng lực nghiên cứu, thiết kế, phát triển sản phẩm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn, bảo mật, thương mại hóa và mở rộng thị trường. Khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao và các bộ, ngành, địa phương để hình thành chuỗi giá trị công nghệ số trong nước, tăng tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa trong sản phẩm, dịch vụ số. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số doanh nghiệp trong toàn nền kinh tế, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các ngành, lĩnh vực có lợi thế của Việt Nam.

Với hệ thống mục tiêu cụ thể, các nhóm nhiệm vụ toàn diện cùng định hướng lấy dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và doanh nghiệp công nghệ số làm nền tảng phát triển, Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 được kỳ vọng sẽ góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia số phát triển vào năm 2045. ■

EastDiet: “Vũ khí” giúp giảm 22% nguy cơ tim mạch và 17% mỡ bụng

Vùng duyên hải phía đông Trung Quốc từ lâu đã được biết đến với tỉ lệ béo phì thấp, ít nguy cơ mắc bệnh tim mạch và tuổi thọ trung bình của người dân ở mức cao. Một nghiên cứu mới đây đã chỉ ra rằng, bí quyết nằm ở thói quen ăn uống đặc trưng của khu vực này, được các nhà khoa học đặt tên là “EastDiet” (chế độ ăn Phương Đông).

Dẫn đầu bởi Giáo sư Zhu Shankuan từ Trường Y tế Công cộng thuộc Đại học Chiết Giang dẫn đầu, phối hợp với CDC Trung Quốc, các nhà nghiên cứu đã tiến hành phân tích dữ liệu từ 8.931 người tham gia. Kết quả cho thấy chế độ ăn uống truyền thống này mang lại những lợi ích sức khỏe vượt trội, tương tự như chế độ ăn Địa Trung Hải nổi tiếng.

Khác với những thực đơn ăn kiêng được thiết kế trong phòng thí nghiệm, EastDiet là một mô hình ăn uống hình thành tự nhiên qua nhiều thế kỷ tại khu vực đồng bằng sông Dương Tử. Chế độ này tận dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào từ các mạng lưới sông ngòi và vùng đất nông nghiệp màu mỡ.

Cốt lõi của EastDiet bao gồm các nhóm thực phẩm lành mạnh được thế giới công nhận như: nhiều rau xanh, trái cây, hải sản, ngũ cốc nguyên hạt, sữa, các loại hạt và trứng. Tuy nhiên, nó còn có những yếu tố đặc trưng của văn hóa ẩm thực Trung Hoa như tiêu



thụ nhiều cá nước ngọt, các loại củ chứa tinh bột (như khoai lang, khoai môn), các sản phẩm từ đậu nành và các loại nấm ăn được. Đặc biệt, người theo chế độ này ăn rất ít gạo tinh chế, thịt đỏ và các món chiên xào.

Theo bài viết được công bố trên tạp chí Nature Health, nhóm người theo chế độ EastDiet có nguy cơ mắc các biến cố tim mạch lớn thấp hơn trung bình 22% và giảm 17% nguy cơ béo phì vùng bụng (mỡ nội tạng). Đáng chú ý, ở nam giới, nguy cơ mắc bệnh tim mạch có thể giảm tới 36%.

Các nhà nghiên cứu giải thích rằng EastDiet tạo ra các tín hiệu tích cực trong hệ vi sinh đường ruột và quá trình trao đổi chất, từ đó giúp giảm các rủi ro về sức khỏe. Điển

hình là việc tiêu thụ nấm được phát hiện có liên quan mật thiết đến sự phát triển của các lợi khuẩn trong đường tiêu hóa.

Dù bắt nguồn từ truyền thống vùng duyên hải Trung Quốc nhưng các chuyên gia nhận định EastDiet có tính phổ quát cao. Bất kỳ ai cũng có thể áp dụng chế độ này nếu có thể tiếp cận với rau quả tươi theo mùa, cá, đậu phụ và các loại củ.

Với những bằng chứng khoa học vững chắc, EastDiet không chỉ là một di sản văn hóa mà còn đóng vai trò như một khung tham chiếu giúp cộng đồng xây dựng thói quen ăn uống lành mạnh để phòng chống bệnh tật và cải thiện vóc dáng.

DV (New Atlas)

Biến nước thải công nghiệp thành “mỏ vàng” với công nghệ xử lý nước mặn mới

Nước thải từ quá trình sản xuất thiết bị điện tử và chế biến kim loại thường chứa đồng thời 2 loại yếu tố gây ô nhiễm khó xử lý: nồng độ muối cao và các kim loại nặng độc hại. Mới đây, một nhóm nghiên cứu tại Hoa Kỳ vừa phát triển thành công một nền tảng điện hóa có khả năng giải quyết cả hai vấn đề trên cùng một lúc, mở ra triển vọng mới cho việc tái sử dụng tài nguyên.

Hiện nay, các phương pháp xử lý nước thải công nghiệp truyền thống thường phải xử lý muối và kim loại nặng riêng rẽ. Việc này không chỉ đòi hỏi các hệ thống phức tạp, tốn kém mà còn phát sinh ra nước muối nguy hại hoặc bùn thải chứa đầy kim loại nặng. Để khắc phục hạn chế này, một nhóm nghiên cứu do Phó giáo sư Shihong Lin từ Đại học Rice, Hoa Kỳ dẫn đầu đã tìm ra được một giải pháp có tính đột phá.

Hệ thống mới sử dụng một phương pháp gọi là “bơm ion điện hóa” (EIP), có khả năng lập trình để khử mặn nước thải đồng thời tách lọc có chọn lọc các kim loại hòa tan như đồng. Giải pháp được xem là một lộ trình mới hướng tới việc tái sử dụng nước và thu hồi tài nguyên từ nguồn nước muối thải công nghiệp.

Chìa khóa của phương pháp nằm ở việc sử dụng điện thế điện cực như một thông số điều khiển có thể lập trình được. Các điện cực đặc biệt trong hệ thống đóng vai trò giống như các “trạm dừng” tạm thời: chúng thu giữ các ion từ nước thải, sau đó giải phóng chúng vào một dòng tiếp nhận riêng biệt. Thay vì



phải chuyển đổi vật lý giữa các bước hấp phụ và tái tạo như các hệ thống truyền thống, phương pháp của nhóm thay thế bằng việc chuyển mạch điện nhanh, cho phép các ion di chuyển liên tục theo một hướng duy nhất qua hệ thống.

Độ ổn định của hệ thống cho phép các nhà khoa học kiểm soát chính xác những gì xảy ra trên bề mặt điện cực. Trong các thử nghiệm với nước thải tổng hợp chứa natri và đồng, hệ thống đã loại bỏ được 90% lượng muối, đồng thời giữ lại gần như toàn bộ lượng đồng trên điện cực thay vì đẩy nó vào dòng nước muối thải.

Để kiểm tra tính linh hoạt, nhóm nghiên cứu đã thử nghiệm với một hỗn hợp phức tạp hơn gồm đồng, niken và natri. Bằng cách điều chỉnh điện áp điện cực, họ có thể khiến đồng bị giữ lại trong khi niken và natri tiếp tục di chuyển qua hệ thống. Sau 4 giờ hoạt động, hệ thống đã loại bỏ 85% muối và hơn 92% cả đồng lẫn niken khỏi nước thải. Đáng chú ý, đồng thu được trên điện cực

đạt độ tinh khiết khoảng 96% (còn lại là niken).

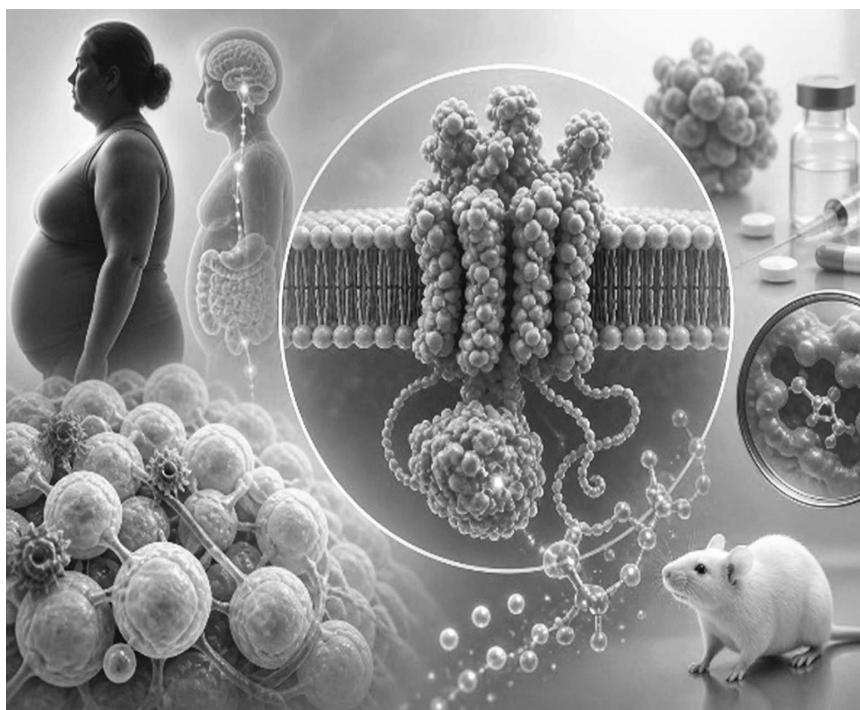
Theo Phó giáo sư Shihong Lin, kết quả này cho thấy công nghệ EIP có thể được tùy chỉnh để quyết định đích đến của các ion khác nhau trong quá trình xử lý. “Một số kim loại có thể được thu giữ trên điện cực trong khi muối và các ion khác tiếp tục đi qua lộ trình khử mặn thông thường”, ông giải thích.

Khả năng giữ các kim loại mục tiêu tách khỏi dòng nước muối hỗn hợp sẽ giúp giảm đáng kể gánh nặng tinh chế ở các công đoạn sau và giảm chi phí quản lý chất thải nguy hại. Sau khi tái tạo điện cực, quy trình này sẽ tạo ra một dòng thu hồi giàu kim loại, mang lại giá trị kinh tế trực tiếp cho doanh nghiệp.

Kết quả nghiên cứu không chỉ là một thành tựu về mặt kỹ thuật mà còn là minh chứng cho xu hướng phát triển các công nghệ xanh, giúp biến các thách thức môi trường thành cơ hội thu hồi tài nguyên quý giá.

SK (Eurekalert)

Dùng não bộ mini để thử nghiệm thuốc chống béo phì trên động vật



Một nhóm nghiên cứu quốc tế đang nhắm mục tiêu thay đổi phương thức thử nghiệm thuốc điều trị béo phì. Thay vì dựa vào các mô hình động vật truyền thống, dự án này sẽ sử dụng tế bào người để tạo ra các mô hình “não bộ thu nhỏ”, hứa hẹn mang lại những phương pháp điều trị hiệu quả, an toàn và có giá thành hợp lý hơn.

Dự án đầy tham vọng này vừa nhận được khoản tài trợ trị giá 12 triệu USD từ Quỹ Novo Nordisk. Mục tiêu trọng tâm là tìm ra một con đường ngắn hơn và chính xác hơn để phát hiện các loại dược phẩm giảm cân thể hệ mới, khắc phục những hạn chế mà các loại thuốc hiện nay đang gặp phải.

Trong những năm gần đây, các loại thuốc nhóm GLP-1 đã tạo nên một cuộc cách mạng trong điều trị béo phì. Tuy nhiên, chúng không phải là giải pháp hoàn hảo cho tất cả mọi người. Tiến sĩ Huxing Cui, Phó giáo sư sinh học tế bào tại Đại học Y khoa Đại học Oklahoma, Hoa Kỳ, cho biết các loại thuốc hiện tại thường có chi phí rất cao, yêu cầu tiêm định kỳ

và có thể gây ra nhiều tác dụng phụ.

Đáng lo ngại hơn, ngành dược phẩm đang đối mặt với một nút thắt cổ chai đáng ngại: rất nhiều loại thuốc cho thấy kết quả đầy hứa hẹn khi thử nghiệm trên chuột nhưng lại thất bại hoàn toàn khi áp dụng cho con người. Sự khác biệt về mặt sinh học giữa các loài khiến việc chuyển đổi từ phòng thí nghiệm sang lâm sàng trở nên rủi ro và tốn kém.

Để vượt qua rào cản này, Tiến sĩ Huxing Cui đã hợp tác với các nhà khoa học hàng đầu từ Đại học Copenhagen (Đan Mạch) và Đại học Yale (Hoa Kỳ). Nhóm nghiên cứu sẽ xây dựng một nền tảng khám phá thuốc dựa trên các mô hình bào quan não được tạo ra từ tế bào gốc đa năng của con người.

Về bản chất, đây là những cấu trúc não bộ mô phỏng thu nhỏ được nuôi cấy trong phòng thí nghiệm. Chúng cho phép các nhà khoa học thử nghiệm trực tiếp hàng ngàn hợp chất tiềm năng lên các tế bào não chuyên biệt của người, chính là những tế

bào chịu trách nhiệm điều chỉnh cảm giác thèm ăn.

Trọng tâm của nghiên cứu này là protein adenylate cyclase 3 (ADCY3), một mắt xích điều tiết quan trọng đối với sự thèm ăn và trọng lượng cơ thể. Bằng cách quan sát cách thức ADCY3 phản ứng khi tương tác với các hợp chất hóa học khác nhau trong mô hình tế bào người, các nhà nghiên cứu có thể xác định chính xác hợp chất nào có khả năng giảm cân cao nhất.

Sau khi tìm được các ứng viên sáng giá từ mô hình người, chúng mới được đưa vào thử nghiệm xác nhận trên chuột biến đổi gene trong phòng thí nghiệm để xác nhận khả năng giảm lượng thức ăn nạp vào và số liệu giảm cân thực tế.

Với sự kết hợp giữa nguồn lực tài chính lớn, sự hợp tác xuyên quốc gia và công nghệ tế bào gốc đột phá, dự án kéo dài 6 năm này đang mở ra hy vọng mới cho hàng triệu người đang phải vật lộn với căn bệnh béo phì trên toàn thế giới.

HA (Eurekalert)

Thụy Điện tự khai thác đất hiếm nhằm phá vỡ sự phụ thuộc vào Trung Quốc



Các nhà nghiên cứu Thụy Điện đang nỗ lực tìm cách khai thác nguồn tài nguyên khoáng sản trong nước để sản xuất nam châm sạch hơn, một bước đi quan trọng nhằm nới lỏng sự kiểm soát của Trung Quốc đối với thị trường nguyên tố đất hiếm toàn cầu.

Hiện nay, các nguyên tố đất hiếm (REE) đóng vai trò không thể thay thế trong việc sản xuất màn hình, nam châm và nhiều vật liệu chức năng phục vụ quá trình chuyển đổi sang một xã hội bền vững hơn. Tuy nhiên, phần lớn nguồn cung ứng và quy trình sản xuất các loại nam châm đất hiếm mạnh nhất thế giới hiện đang tập trung tại Trung Quốc, nơi có các tiêu chuẩn môi trường và công nghiệp khác biệt so với châu Âu.

Giáo sư Martin Sahlberg từ Đại học Uppsala (Thụy Điện) nhận định, đây là một vấn đề địa chính trị nhạy cảm. Trong những năm gần đây, cuộc chiến thương mại và các rào cản thuế quan đã khiến Trung Quốc nhiều lần tạm dừng xuất khẩu đất hiếm. Sự phụ thuộc quá lớn vào một nguồn cung duy nhất đặt ra nguy cơ nghiêm trọng cho chuỗi cung

ứng công nghệ toàn cầu.

Bên cạnh áp lực chính trị, quy trình chiết tách và tinh chế đất hiếm hiện nay còn là một ngành kinh doanh khá ô nhiễm. Việc phân tách các nguyên tố này từ quặng khoáng sản thường đòi hỏi sử dụng các loại hóa chất độc hại, chưa kể đến sự hiện diện của các chất phóng xạ trong các cấu trúc địa chất tương tự. Đây chính là rào cản lớn mà Thụy Điện muốn vượt qua bằng cách tận dụng lợi thế về nguồn năng lượng sạch và các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường nghiêm ngặt.

Dù có tên gọi là “đất hiếm” nhưng thực tế các nguyên tố này không quá khan hiếm trong vỏ trái đất. Thách thức thực sự nằm ở việc tìm ra các mỏ có nồng độ đủ cao để việc khai thác đạt hiệu quả kinh tế. Thụy Điện hiện đang sở hữu các mỏ tiềm năng lớn tại Kiruna, Bergslagen và Norra Kärr.

Điểm khác biệt trong cách tiếp cận của các nhà khoa học Thụy Điện là thay vì ép buộc quy trình sản xuất khoáng sản địa phương phải tuân theo những công thức có sẵn thì họ lại thiết kế các loại nam châm mới dựa trên chính

thành phần hóa học tự nhiên có trong các mỏ quặng trong nước. Phương pháp này giúp giảm bớt các công đoạn xử lý phức tạp, từ đó hạ thấp tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình tinh chế và sản xuất.

Dự án nghiên cứu liên ngành này quy tụ các nhà vật lý lý thuyết vật liệu, các nhà địa chất học và kỹ sư vật liệu để cùng tìm ra lộ trình bền vững nhất từ quặng thô đến sản phẩm hoàn chỉnh. Thụy Điện có lợi thế lớn nhờ khả năng tiếp cận nguồn nước dồi dào, năng lượng giá rẻ và khát vọng dẫn đầu trong quá trình chuyển đổi xanh.

Mặc dù đây là những nghiên cứu cơ bản nhưng nó gắn liền với các công nghệ có tầm quan trọng sống còn đối với nền kinh tế xanh của Thụy Điện và thế giới trong tương lai. Việc tự chủ nguồn cung đất hiếm không chỉ giúp quốc gia này đảm bảo an ninh công nghệ mà còn đặt nền móng cho một ngành công nghiệp sản xuất nam châm sạch, góp phần giải bài toán thiếu hụt vật liệu cho các hệ thống năng lượng sạch toàn cầu.

DV (Science Daily)

Vận dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ - Nghiên cứu từ thực tiễn công tác của Đội K72, Bộ chỉ huy quân sự thành phố Đồng Nai

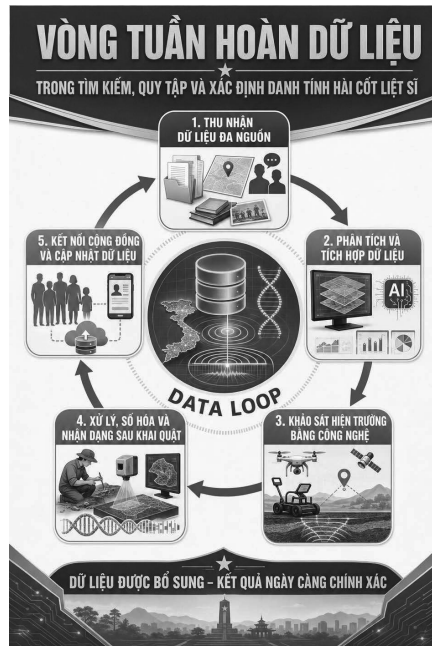
Trung tá, Thạc sỹ NGUYỄN DUY THÀNH

Tóm tắt

Tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc. Thực hiện "Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ", Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đồng Nai đã đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong toàn bộ quy trình điều tra, khảo sát, tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Việc kết hợp số hóa hồ sơ lịch sử, hệ thống thông tin địa lý (GIS), thiết bị bay không người lái (UAV), định vị vệ tinh GNSS, máy siêu âm mặt đất (Ground Penetrating Radar - GPR), công nghệ ADN và trí tuệ nhân tạo (AI) đã nâng cao chất lượng khảo sát, giảm diện tích khai quật, tăng độ chính xác trong xác định địa bàn và hỗ trợ xác định danh tính liệt sĩ. Thực tiễn triển khai của Đội K72 cho thấy chuyển đổi số đang từng bước hình thành phương thức tìm kiếm dựa trên dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách "Đền ơn đáp nghĩa".

1. Đặt vấn đề

Sau nhiều thập kỷ kể từ khi chiến tranh kết thúc, công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ



Mô hình Data-Driven Recovery Model (DDRM) trong công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

ngày càng gặp nhiều khó khăn do địa hình thay đổi, hồ sơ lịch sử phân tán, nhân chứng ngày càng ít và thông tin thiếu đồng nhất. Trước yêu cầu đó, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố là cơ Quan Thường trực của Ban Chỉ đạo 515 Thành phố Đồng Nai và Đội K72 đã đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số nhằm đổi mới phương thức tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả tìm kiếm trong "Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ".

2. Ứng dụng khoa học, công nghệ và kết quả đạt được

Đội K72 đã từng bước số hóa hồ sơ liệt sĩ, bản đồ quân sự, nhật ký chiến đấu, biên bản quy tập và thông tin nhân chứng để xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung. Trên nền tảng đó, hệ thống thông tin địa lý (GIS) được sử dụng để quản lý các điểm nghi có mộ liệt sĩ, chồng ghép bản đồ chiến sự qua nhiều thời kỳ và xác định khu vực ưu tiên khảo sát.

Song song với đó, thiết bị bay không người lái (UAV), công nghệ định vị vệ tinh GNSS và ảnh vệ tinh được sử dụng để khảo sát hiện trạng, xác định chính xác tọa độ, xây dựng bản đồ địa hình và hỗ trợ tổ chức lực lượng. Đặc biệt, việc đưa máy siêu âm mặt đất (Ground Penetrating Radar - GPR) vào khảo sát đã hỗ trợ phát hiện các di thường dưới lòng đất, nhận diện khu vực có dấu hiệu hố chôn cũ hoặc đất bị xáo trộn mà không cần đào thăm dò trên diện rộng.

Kết quả GPR không được sử dụng độc lập mà được đối chiếu với hồ sơ lịch sử, lời kể nhân chứng, dữ liệu GIS, UAV và khảo sát thực địa để đánh giá xác suất còn hài cốt liệt sĩ. Cách tiếp cận này góp phần giảm thời gian khảo sát, tiết kiệm nhân lực và nâng cao hiệu quả khai quật.



Lãnh đạo Thành phố Đồng Nai, thủ trưởng Quân khu 7, thủ trưởng Bộ CHQS thành phố kiểm tra, chỉ đạo công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ của Đội K72 tại xã Minh Đức.

Trong quá trình quy tập, các di vật như tăng võng, bi đồng, cúc áo, bảng tên, thẻ quân nhân và các vật dụng cá nhân được ghi nhận, chụp ảnh, định vị và số hóa ngay tại hiện trường. Đối với các hiện vật có chữ viết hoặc ký hiệu nhận dạng, hình ảnh được xử lý bằng công nghệ số nhằm phục hồi thông tin, sau đó đối chiếu với hồ sơ liệt sĩ và cơ sở dữ liệu quân nhân. Trường hợp có dấu hiệu trùng khớp sẽ tiếp tục giám định ADN với thân nhân để xác định danh tính theo quy định.

Đến ngày 31/7/2026, Đội K72 đã quy tập được 62 hài cốt liệt sĩ tại Campuchia và 42 hài cốt liệt sĩ trong nước, trong đó 26 hài cốt được quy tập tại xã Minh Đức. Đồng thời, Ban Chỉ đạo 515 thành phố đã triển khai lấy mẫu ADN tại 11 nghĩa trang liệt sĩ, khai quật 5.451 mộ và thu được 3.375 mẫu hài cốt, đạt khoảng 70% kế hoạch, tạo cơ sở quan trọng cho công tác xác định danh tính liệt sĩ trong thời gian tới.

3. Kết luận

Thực tiễn “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ” cho thấy việc ứng dụng đồng bộ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đã tạo bước chuyển rõ nét trong công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đồng Nai. Sự kết hợp giữa dữ liệu lịch sử, GIS, UAV, GNSS, GPR, công nghệ ADN và trí tuệ nhân tạo đã góp phần nâng cao chất lượng điều tra, khảo sát, giảm phạm vi khai quật và tăng khả năng xác định danh tính liệt sĩ.

Mô hình Data-Driven Recovery Model (DDRM) là cách tiếp cận tích hợp dữ liệu đa nguồn, hình thành quy trình tìm kiếm dựa trên dữ liệu thay cho phương thức chủ yếu dựa vào kinh nghiệm trước đây. Đây là hướng đi phù hợp với chủ trương chuyển đổi số quốc gia, có giá trị tham khảo để tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và nhân rộng trong công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ của các đơn vị trong toàn quân. ■



Gác cơ hội làm việc tại các doanh nghiệp công nghệ lớn, giảng viên trẻ Bùi Xuân Cảnh, Trường đại học Lạc Hồng, chọn ở lại Đồng Nai để giảng dạy và nghiên cứu trí tuệ nhân tạo (AI).

Với anh, giá trị của khoa học không nằm ở những giải thưởng mà ở việc tạo ra những sản phẩm có ích, góp phần nâng cao chất lượng sống của con người và truyền cảm hứng nghiên cứu cho thế hệ trẻ.

Kiên định với con đường nghiên cứu

Phóng viên: Trước nhiều cơ hội nghề nghiệp, điều gì khiến anh quyết định gắn bó với Trường đại học Lạc Hồng và Đồng Nai?

- **Giảng viên Bùi Xuân Cảnh:** Đồng Nai và Trường đại học Lạc Hồng là nơi tôi trưởng thành, vì vậy tôi muốn tiếp tục cống hiến tại chính nơi đã tạo nền tảng cho mình. Tôi không xem đây là lựa chọn an toàn mà là cơ hội để xây dựng một môi trường nghiên cứu ngay trên quê hương, chứng minh rằng người trẻ vẫn có thể làm chủ công nghệ nếu có quyết tâm và định hướng đúng.

Điều tôi trân trọng nhất là nhà trường luôn tạo điều kiện để tôi tự do nghiên cứu, mạnh dạn thử nghiệm những ý tưởng mới và sẵn sàng đồng

Giảng viên trẻ Bùi Xuân Cảnh:

Công nghệ chỉ thật sự có ý nghĩa khi giải quyết được những vấn đề của cuộc sống



Anh Bùi Xuân Cảnh nhận giải Nhì The Global Best M-Gov 2026 tại Dubai với dự án Your voice.

hành cả khi thành công lẫn thất bại. Chính sự tin tưởng ấy giúp tôi theo đuổi những đề tài dài hơi và không ngừng vượt qua giới hạn của bản thân.

Phóng viên: Từ một sinh viên công nghệ thông tin trở thành giảng viên, đâu là bước ngoặt lớn nhất đối với anh?

- Giảng viên Bùi Xuân Cảnh: Ban đầu, tôi cũng như nhiều sinh viên khác, mong muốn làm việc tại một tập đoàn công nghệ lớn. Nhưng khi chuẩn bị tốt nghiệp, tôi nhận ra mình hiểu rất rõ tâm lý, những băn khoăn và cả khát vọng của sinh viên trước sự phát triển mạnh mẽ của AI. Tôi quyết định ở lại để đồng hành cùng các em, giúp các

em có nền tảng tốt hơn khi bước vào môi trường làm việc toàn cầu.

Theo tôi, người thầy không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn phải truyền cảm hứng, khơi dậy tinh thần sáng tạo và dám chinh phục những giới hạn mới. Đó cũng là động lực để tôi tiếp tục nghiên cứu và đưa sinh viên cùng tham gia các dự án khoa học.

Phóng viên: Nhóm nghiên cứu của anh đã giành các giải thưởng trong nước và quốc tế. Điều có ý nghĩa nhất sau những thành công ấy là gì?

Giảng viên Bùi Xuân Cảnh: Mỗi giải thưởng là kết quả của cả một quá trình nỗ lực, từ những lần thử nghiệm

thất bại đến khi hoàn thiện sản phẩm. Chúng tôi may mắn đạt giải cao tại Intel AI Global Impact Festival 2025 với dự án Your Voice, giải nhì The Global Best M-Gov 2026 tại Dubai và nhiều giải thưởng khác trong nước cũng như quốc tế.

Tuy nhiên, điều tôi trân trọng nhất không phải số lượng huy chương mà là triết lý nghiên cứu luôn gắn với trách nhiệm xã hội. Công nghệ dù hiện đại đến đâu nhưng nếu không giải quyết được những vấn đề của cuộc sống thì vẫn chưa tạo nên giá trị bền vững. Với tôi, thành công lớn nhất là góp phần hình thành tư duy nghiên cứu cho sinh viên và tạo ra những sản phẩm thật sự hữu ích

Đưa AI đến gần cuộc sống

Phóng viên: Dự án Your Voice đã mang về nhiều giải thưởng quốc tế. Điều gì thôi thúc anh phát triển sản phẩm này và anh kỳ vọng gì ở dự án?

- **Giảng viên Bùi Xuân Cảnh:**

Cảnh: Ý tưởng về Your Voice xuất phát từ một lần tôi chứng kiến một người khiếm thính gặp rất nhiều khó khăn khi cố gắng giao tiếp với mọi người. Khoảng cách tưởng chừng rất nhỏ ấy lại khiến tôi nhận ra công nghệ sẽ trở nên vô nghĩa nếu không góp phần giải quyết những vấn đề của cuộc sống.

Vì vậy, mục tiêu của chúng tôi là xây dựng một giải pháp AI giúp người khiếm thính giao tiếp thuận lợi hơn, từng bước xóa bỏ rào cản giữa họ với cộng đồng. Giải thưởng quốc tế là sự ghi nhận đáng quý, nhưng điều khiến tôi hạnh phúc hơn cả là khi sản phẩm được đón nhận, giúp những người yếu thế có thêm cơ hội hòa nhập và tìm lại "tiếng nói" của chính mình.

Phóng viên: AI đang mở ra nhiều cơ hội phát triển. Theo anh, đâu là đích đến của nghiên cứu và ứng dụng công nghệ này?

- **Giảng viên Bùi Xuân Cảnh:**

Cảnh: AI không còn là câu chuyện của tương lai mà đã hiện diện trong mọi mặt của đời sống. Vì thế, nghiên cứu khoa học không nên chỉ dừng lại trong phòng thí nghiệm mà phải được chuyển hóa thành những sản phẩm phục vụ con người.

Tôi mong muốn các giải pháp AI như Your Voice có thể được ứng dụng rộng rãi tại bệnh viện, cơ quan công quyền hay trường học để người khiếm thính được giao



Anh Bùi Xuân Cảnh được tuyên dương Nhà giáo trẻ tiêu biểu.

tiếp bình đẳng hơn. Bên cạnh đó, những dự án như sách chữ nổi ứng dụng AI cũng sẽ giúp trẻ em khiếm thị tiếp cận tri thức dễ dàng hơn. Theo tôi, đích đến của mọi nghiên cứu khoa học không phải là tạo ra những công nghệ phức tạp, mà là góp phần nâng cao chất lượng sống của con người.

Phóng viên: Anh muốn gửi gắm điều gì đến các bạn trẻ đang theo đuổi nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo?

- **Giảng viên Bùi Xuân Cảnh:**

Cảnh: Những kết quả tôi có được hôm nay mới chỉ là bước khởi đầu. Người trẻ làm nghiên cứu luôn phải đối mặt với nhiều khó khăn, từ điều kiện nghiên cứu đến những hoài nghi về năng lực. Nhưng nếu có khát vọng, sự kiên trì và được học tập trong một môi trường phù hợp, chúng ta hoàn toàn có thể tạo ra những sản phẩm có giá trị và tự tin cạnh tranh với bạn bè quốc tế.

Tôi cũng tin rằng khi một cá nhân được đặt đúng môi trường và được định hướng đúng, giá trị tạo ra sẽ không chỉ dừng lại ở thành công của riêng người đó mà còn lan tỏa đến tập thể và cộng đồng. Điều hạnh phúc nhất với tôi là được góp phần truyền cảm hứng nghiên cứu cho sinh viên, cùng các em xây dựng một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, để ngày càng có nhiều sản phẩm công nghệ "Made in Vietnam" phục vụ cuộc sống và khẳng định trí tuệ Việt trên trường quốc tế.

Trân trọng cảm ơn anh!

Vương Thế (thực hiện)

Tuổi trẻ Đồng Nai đẩy mạnh chiến dịch Mùa hè số

CẨM TÚ

Trong tiến trình chuyển đổi số, việc phổ cập kiến thức và kỹ năng số cho người dân được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng, nhằm bảo đảm mọi người đều có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng những tiện ích do công nghệ mang lại.

Nhằm phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện của đoàn viên, thanh niên, trong chiến dịch Thanh niên tình nguyện (TNTN) hè năm nay, ngoài duy trì các chương trình, chiến dịch tình nguyện truyền thống, Thành đoàn đã triển khai thêm chiến dịch Mùa hè số.

Đưa kỹ năng số đến gần người dân

Theo kế hoạch của Thành đoàn, chiến dịch Mùa hè số được triển khai từ tháng 5 đến tháng 8-2026. Theo đó, các cấp bộ Đoàn thành lập, duy trì đội hình “Bình dân học vụ số”, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt và các tiện ích thiết yếu; đồng thời tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số, sử dụng mạng xã hội an toàn, bảo vệ thông tin cá nhân và phòng tránh lừa đảo trực tuyến. Đoàn viên, thanh niên (ĐVTN) tham gia hỗ trợ cài đặt, kích hoạt VNED, định danh điện tử, chữ ký số, thực hiện thủ tục hành chính trực



Đoàn viên phường Trảng Dài hỗ trợ người dân tại trụ sở Công an phường.

tuyến và tiếp cận các nền tảng số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, ngân hàng, thương mại điện tử...

Để các hoạt động hỗ trợ đạt hiệu quả, lực lượng ĐVTN tham gia chiến dịch đều được tập huấn các nội dung liên quan đến VNED và dịch vụ công trực tuyến, trong đó có những lĩnh vực người dân thường xuyên thực hiện như đất đai, tư pháp - hộ tịch. Qua tập huấn, ĐVTN được trang bị thêm kiến thức để có thể tự tin hướng dẫn, giải đáp những thắc mắc của người dân trong quá trình sử dụng các nền tảng số. Cách làm của các đội hình Mùa hè số cũng được triển khai theo hướng linh hoạt, sát với nhu cầu thực tế. Bên cạnh việc tổ chức lực

lượng tại các trung tâm phục vụ hành chính công, ĐVTN còn có thể hỗ trợ lưu động tại các ấp, khu dân cư hoặc đến tận gia đình đối với những trường hợp gặp khó khăn trong việc đi lại, không thể trực tiếp đến nơi thực hiện thủ tục. Qua đó, hoạt động tình nguyện không chỉ giúp người dân giải quyết công việc trước mắt mà còn từng bước hình thành thói quen sử dụng các tiện ích số.

Chị Lê Thị Thùy Trang, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Bí thư Đoàn phường Long Hưng cho biết: Các đội hình tình nguyện Mùa hè số của phường hoạt động từ giữa tháng 6 đến hết tháng 8. Tại Công an phường Long Hưng, ĐVTN hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục liên quan



Thành đoàn tổ chức lễ xuất quân cao điểm chiến dịch Mùa hè số - đưa các đội hình cấp thành phố về hỗ trợ các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

đến căn cước công dân, định danh điện tử và dịch vụ hành chính. Tại các trường học, ĐVTN hướng dẫn phụ huynh nộp hồ sơ trực tuyến, tiếp nhận hồ sơ và thực hiện các thủ tục tuyển sinh. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, ĐVTN hỗ trợ người dân lấy sổ thứ tự, nộp hồ sơ trực tuyến, sử dụng ứng dụng VNeID và thực hiện các tiện ích số. Đồng thời, lực lượng tình nguyện tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng internet, mạng xã hội an toàn, nhận diện và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng. Qua đó, góp phần phổ cập kỹ năng số, nâng cao nhận thức và thúc đẩy chuyển đổi số.

Không dừng lại ở việc “cầm tay chỉ việc” trong thực hiện thủ tục hành chính, các đội hình Mùa hè số còn chú trọng trang bị cho người dân những kỹ năng cần thiết để chủ động sử dụng công nghệ trong cuộc sống. Người dân không

chỉ được hướng dẫn thực hiện một thủ tục cụ thể mà còn được trang bị thêm khả năng tự thao tác trong những lần tiếp theo, biến quá trình hỗ trợ trực tiếp thành cơ hội để phổ cập kỹ năng số, từng bước hình thành công dân số chủ động và góp phần xây dựng xã hội số.

Chung tay thu hẹp khoảng cách số ở vùng sâu, vùng xa

Nếu tại khu vực đô thị, việc tiếp cận các thiết bị thông minh và nền tảng số đã trở nên khá phổ biến thì ở một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, khả năng tiếp cận công nghệ của người dân vẫn còn hạn chế. Chính vì vậy, việc đưa các đội hình tình nguyện Mùa hè số đến những địa bàn này được xem là một trong những nội dung quan trọng, thể hiện tinh thần “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, để không

ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

Chị Nguyễn Trần Phương Hà, Phó Bí thư Thành đoàn, Chủ tịch Hội Sinh viên, Chủ tịch Hội đồng Đội thành phố cho hay: Bên cạnh 95 đội hình tại chỗ tại xã, phường, Thành đoàn thành lập thêm 10 đội hình tình nguyện Mùa hè số cấp thành phố tham gia hỗ trợ tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, các đội hình này sẽ đồng hành cùng cấp ủy, chính quyền tập trung xóa mù số, hỗ trợ cài đặt các nền tảng thiết yếu, phổ cập kỹ năng số và nâng cao nhận thức về an toàn thông tin trên không gian mạng cho người dân địa phương.

Các đội hình được yêu cầu chủ động bám sát địa bàn, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương rà soát nhóm đối tượng ưu tiên, từ đó tổ chức hoạt động phù



Đoàn Thanh niên xã Xuân Phú hỗ trợ người dân cài đặt chữ ký số và nâng cao kỹ năng số.

hợp. Anh Phan Lê Duy, Phó Chủ tịch Hội Sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, Đội trưởng Đội Sinh viên tình nguyện Mùa hè số tại xã Thanh Sơn cho biết: Trong quá trình hỗ trợ, đội hình đã nắm bắt nhu cầu của từng nhóm đối tượng và có cách hỗ trợ phù hợp. Với những người còn ít kinh nghiệm sử dụng điện thoại thông minh, ĐVTN hướng dẫn từ những thao tác cơ bản. Với người dân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính, lực lượng tình nguyện hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và VNeID. Đối với các nhóm đối tượng cần nâng cao kỹ năng, ĐVTN chia sẻ thêm những kiến thức về bảo đảm an toàn trên không gian mạng và khai thác các tiện ích số phục vụ đời sống.

Qua thực tế triển khai cho thấy, Mùa hè số không đơn thuần là một chiến dịch tình nguyện mà đang trở thành cầu nối đưa công nghệ đến gần hơn với cộng đồng. Mỗi ĐVTN vừa là người hỗ trợ, vừa là một "hạt nhân số", góp phần lan tỏa kiến thức và kỹ năng số đến gia đình, cộng đồng, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và kỹ năng số của cộng đồng, từng bước khẳng định vai trò tiên phong của tuổi trẻ trong hành trình xây dựng xã hội số. ■

Hình thành hệ sinh thái dữ liệu quốc gia thống nhất, hiện đại, an toàn, tin cậy

HOÀNG ANH

Ngày 18/7/2026, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1308/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 Chiến lược xác định dữ liệu là tài nguyên chiến lược, là tài sản quốc gia và tư liệu sản xuất mới của nền kinh tế. Cùng với đó, dữ liệu được xem là nền tảng của quản trị quốc gia hiện đại, gắn chặt với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tầm nhìn sau năm 2030, Việt Nam hình thành hệ sinh thái dữ liệu quốc gia thống nhất, hiện đại, an toàn, tin cậy, liên thông và dùng chung, trong đó Trung tâm dữ liệu quốc gia giữ vai trò hạ tầng lõi, hạt nhân điều phối; dữ liệu được quản trị, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng lại hiệu quả trên phạm vi toàn quốc, trở thành nền tảng cho quản trị quốc gia hiện đại; phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Hình thành thị trường dữ liệu minh bạch

Chiến lược đưa ra những nhóm mục tiêu cho từng giai đoạn cụ thể. Theo đó, đến năm 2030 tập trung thực hiện các nhóm mục tiêu về: Hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực quản trị dữ liệu; phát triển cơ sở dữ liệu và nền tảng dữ liệu dùng chung; phát triển hạ tầng dữ liệu và hạ tầng tính toán quốc gia; phát triển dữ liệu và hạ tầng phục vụ trí tuệ nhân tạo (AI); phát triển nguồn nhân lực dữ liệu; bảo đảm an ninh và chủ quyền dữ liệu.



Dữ liệu được xem là nền tảng của quản trị quốc gia hiện đại.



Cán bộ, nhân viên Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai kiểm tra thông tin đất đai trên hệ thống.

Đến năm 2030, Việt Nam hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành chính thức 03 Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình tại Nghị quyết số 175/NQ-CP. Trung tâm dữ liệu quốc gia giữ vai trò hạ tầng lõi và hạt nhân điều phối của toàn bộ hệ sinh thái dữ liệu, thay cho mô hình đầu tư phân tán ở từng bộ, ngành.

Chiến lược yêu cầu hoàn thành thiết lập hạ tầng tính toán hiệu năng cao và hạ tầng trí tuệ nhân tạo ngay tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. Nhà nước sẽ ban hành cơ chế cấp quyền truy cập, sử dụng tài nguyên tính toán dùng chung cho 100% cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu và tổ chức đủ điều kiện để xử lý dữ liệu lớn, huấn luyện và triển khai các mô hình AI.

Toàn bộ dữ liệu thuộc danh mục được phê duyệt sẽ đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia và khai thác thống nhất qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu NDOP. Chỉ những

trường hợp đặc thù được cấp có thẩm quyền cho phép mới kết nối trực tiếp, nhằm hạn chế các mô hình kết nối cục bộ, chồng chéo.

Riêng nhóm mục tiêu về phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và thị trường dữ liệu, theo Chiến lược, đến năm 2030 đưa vào vận hành tối thiểu 5 sản phẩm theo quy định của pháp luật, hình thành thị trường dữ liệu minh bạch, an toàn, có kiểm soát. Cùng với đó, phát triển ít nhất 1.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ dữ liệu, phân tích dữ liệu, nền tảng dữ liệu, sản phẩm, dịch vụ dữ liệu và AI.

Về trí tuệ nhân tạo, cơ quan chức năng hoàn thành chuẩn hóa, làm sạch, gắn nhãn và ẩn danh 100% bộ dữ liệu thuộc Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển AI trong các lĩnh vực thiết yếu. Các bộ dữ liệu được tích hợp lên Kho dữ liệu AI quốc gia đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. Từ nguồn dữ liệu

đó, Việt Nam hỗ trợ phát triển và huấn luyện thành công tối thiểu 150 sản phẩm, dịch vụ dữ liệu và mô hình AI mang thương hiệu Make in Vietnam.

Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia được khai thác theo ba chặng. Giai đoạn 2026-2027 tập trung cải cách thủ tục hành chính với cơ chế dữ liệu thay giấy tờ và khai một lần, sử dụng nhiều lần. Giai đoạn 2027-2028 phục vụ quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh trật tự và phát hiện sớm rủi ro. Giai đoạn 2028-2030 hướng tới kinh tế số và các mô hình kinh doanh mới.

Đảm bảo nhân lực và an ninh dữ liệu

Chiến lược đặt mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu 50.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức có năng lực quản trị, phân tích và khai thác dữ liệu. Khoảng 300.000 lượt người lao động trong doanh nghiệp được đào tạo kỹ năng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Việt Nam hình thành đội ngũ tối thiểu 5.000 chuyên gia dữ liệu nông cốt, với trên 50 cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành về khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và an ninh dữ liệu.

Để giữ chân nhân lực chất lượng cao, sẽ xây dựng cơ chế đặc thù, vượt trội về tiền lương, thu nhập và đãi ngộ đối với lực lượng trực tiếp xây dựng, quản trị, vận hành và bảo vệ dữ liệu quốc gia.

Ở nhóm an ninh dữ liệu, Hệ thống giám sát an ninh dữ liệu quốc gia hoạt động 24/7 được đưa vào vận hành tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. Hệ thống ứng dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để phát hiện sớm dấu hiệu bất thường, nguy cơ tấn công, lộ lọt hoặc can thiệp trái phép vào dữ liệu.

Chiến lược yêu cầu thiết lập cơ chế kiểm soát toàn bộ vòng đời dữ liệu đối với 100% cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống dữ liệu trọng yếu. Mọi lịch sử xử lý, khai thác dữ liệu đều phải truy xuất được, đồng thời cung cấp công cụ trực tuyến để người dân và tổ chức trực tiếp giám sát việc sử dụng dữ liệu của mình.

Đến năm 2045: Việt Nam làm chủ tối thiểu 80% nền tảng, công nghệ và sản phẩm cốt lõi phục vụ quản trị, lưu trữ, xử lý, phân tích và bảo vệ dữ liệu; có năng lực tự chủ về điện toán đám mây, hạ tầng tính toán hiệu năng cao, hạ tầng AI, mô hình AI và an ninh dữ liệu. Việt Nam thuộc nhóm 30 quốc gia dẫn đầu về năng lực quản trị, khai thác dữ liệu và phát triển trí tuệ nhân tạo; trở thành một trung tâm quan trọng trong khu vực về lưu trữ, xử lý, kết nối, chia sẻ và trung chuyển dữ liệu xuyên biên giới. ■

Phát triển các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ mà thành phố có nhu cầu và lợi thế cạnh tranh

NGỌC NHI

Phát triển công nghiệp hỗ trợ phải gắn liền với đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ và phát triển bền vững; đẩy mạnh ứng dụng tự động hóa, công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất; đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường, năng lượng và phát triển xanh, bền vững. Đây là yêu cầu mà Đồng Nai đặt ra nhằm thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn thành phố.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, tự động hóa, chuyển đổi số vào sản xuất

Theo UBND thành phố, việc phát triển công nghiệp hỗ trợ cần gắn với sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ, dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị có hiệu suất năng lượng cao, góp phần giảm chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường và hướng tới phát triển bền vững.

Hiện nay, thành phố Đồng Nai đang tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng dựa vào công nghiệp truyền thống sang nền kinh tế công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, kinh tế xanh và kinh tế số.



Công nhân thực hiện công đoạn sản xuất tại Công ty TNHH Chang Shin Việt Nam, Khu công nghiệp Thạnh Phú (phường Tân Triều, thành phố Đồng Nai).



Công nghiệp hỗ trợ phục vụ đặc lực cho ngành dệt may ở Đồng Nai.

Theo Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Nguyễn Kim Long, trong giai đoạn phát triển mới, Đồng Nai đặt mục tiêu trở thành trung tâm sản xuất tiên tiến của khu vực với các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, robot, thiết bị tự động hóa và công nghiệp hỗ trợ thế hệ mới.

Trong định hướng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, Đồng Nai tập trung phát triển các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ mà địa phương có nhu cầu và lợi thế phát triển, phù hợp với yêu cầu, định hướng phát triển công nghiệp của Đồng Nai và cả nước, bao gồm công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành: dệt may; da giày; điện tử; sản xuất, lắp ráp ô tô, máy bay; cơ khí chế tạo và công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao.

Các ngành công nghiệp hỗ trợ được ưu tiên phát triển phải là các ngành công nghiệp mới, lựa chọn công nghệ thích hợp, thân thiện, giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo địa bàn, định hướng phát triển nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn tại địa phương.

Để phát triển công nghiệp hỗ trợ, thành phố sẽ đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp để tạo mặt bằng đáp ứng nhu cầu đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Xây dựng chương trình hỗ trợ phù hợp với đối tượng sản phẩm và năng lực của doanh nghiệp, trên cơ sở yêu cầu của các tập đoàn đa quốc gia, các tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. Phát

triển các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đạt tiêu chuẩn quốc tế về quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm. Hình thành mạng lưới sản xuất với nhiều lớp cung ứng, kết nối với các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp FDI, các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp...

Đặc biệt, khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, tận dụng thành quả của Cuộc công nghiệp 4.0, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số để phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế cạnh tranh.

Phấn đấu có khoảng 1.200 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ

Thống kê của Sở Công thương cho thấy, hiện nay số doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tại Đồng Nai là trên 660 doanh



Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của một doanh nghiệp Đồng Nai tham gia trưng bày tìm kiếm đối tác tại Hội nghị Kết nối giao thương doanh nghiệp Việt Nam - Nhật Bản năm 2025.

ngành, tập trung ở các nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may, da giày, điện tử, cơ khí chế tạo...

Giai đoạn 2026-2030, Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ của thành phố đặt mục tiêu phấn đấu giá trị sản xuất ngành công nghiệp hỗ trợ chiếm khoảng 22% đến 25% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp trên địa bàn; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành công nghiệp hỗ trợ tăng từ 8% đến 10%/năm. Đặc biệt, đến năm 2030, có khoảng 1.200 doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ; đồng thời hoàn thiện thông tin dữ liệu doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ, tạo cầu nối gắn kết doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh.

Để đạt được các mục tiêu đó, Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ của thành phố tập trung vào các

nội dung như: Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, tham gia các chính sách, chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ của trung ương; Thúc đẩy các chương trình hợp tác quốc tế trong phát triển công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ mở rộng thị trường; kết nối cung cầu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.

Bên cạnh đó, tạo quỹ đất công nghiệp thu hút các dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tiếp cận đất đai và mặt bằng sản xuất kinh doanh.

Đặc biệt, tập trung thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng giải pháp nhà máy thông minh vào quy trình sản xuất, quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0. Trong đó,

triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch của thành phố về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Tham mưu tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân tham gia nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, thương mại điện tử, công nghệ tài chính, y tế thông minh.

Ngoài ra, triển khai tổ chức cuộc thi/hội thi Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp theo định kỳ hàng năm. Đẩy mạnh phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố, nhất là đổi mới sáng tạo trong thanh niên, khuyến khích thanh niên tham gia nghiên cứu khoa học công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong phát triển mô hình kinh doanh mới, dựa trên nền tảng số, kinh tế chia sẻ, kinh tế số. Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp số trong quản lý, giám sát và tối ưu hóa sử dụng năng lượng; từng bước triển khai mô hình nhà máy thông minh, nhà máy xanh... ■



Cụ thể hóa chương trình hành động đưa Đồng Nai phát triển nhanh, bền vững

VĂN MINH

Để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và đột phá chiến lược, Thành ủy Đồng Nai đã ban hành Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Qua đó, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình đột phá, đề án và công trình trọng điểm giai đoạn 2026-2030; bảo đảm chương trình hành động khả thi, có tính đột phá, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Với mục tiêu là xây dựng Đồng Nai phát triển nhanh, bền vững, toàn diện; trở thành thành phố cửa ngõ chiến lược, cực tăng trưởng đa chức năng, trung tâm kết nối các vùng kinh tế phía Nam về hàng không - công nghiệp công nghệ cao - logistics - thương mại biên giới - nông nghiệp công nghệ cao - đổi mới sáng tạo với đặc trưng “thành phố sân bay” làm đòn bẩy chiến lược.

Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình hành động là đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, kinh tế xanh; nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Theo đó, Đồng Nai sẽ đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế. Trong đó, đổi mới căn bản mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, lấy năng suất, chất lượng và hiệu quả làm trung tâm, bảo đảm tăng trưởng từ 10-12%. Lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ làm động lực.



Đồng Nai đang tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng, trong đó lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực phát triển.

Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, xanh và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Ưu tiên thu hút đầu tư có chọn lọc vào công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp hỗ trợ; chuyển dịch từ gia công sang sản xuất giá trị gia tăng cao; thúc đẩy chuyển đổi xanh trong các khu, cụm công nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ giá trị gia tăng cao, gắn

với hệ thống hạ tầng chiến lược. Tập trung phát triển logistics, thương mại điện tử, tài chính - ngân hàng, dịch vụ hỗ trợ sản xuất; khai thác hiệu quả lợi thế vị trí cửa ngõ, kết nối vùng.

Đối với lĩnh vực nông nghiệp, tập trung tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng sinh thái, công nghệ cao, bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp thông minh; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, liên



Khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng, là "chìa khóa vàng" cho sự phát triển bền vững của đất nước nói chung và tỉnh Đồng Nai mới nói riêng.



Khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico (phường Tân Khai) đã thu hút rất nhiều dự án lớn đến đầu tư sản xuất, kinh doanh.

kết doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân; tăng tỷ trọng chế biến sâu, xây dựng thương hiệu nông sản chủ lực của Đồng Nai.

Bên cạnh đó, với vị trí địa lý thuận lợi trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, "thủ phủ công nghiệp" của cả nước, Đồng Nai sẽ tập trung phát triển công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, kinh tế xanh. Hình thành các không gian phát triển chuyên sâu; tăng cường liên kết doanh nghiệp,

thúc đẩy chuyển giao công nghệ, từng bước làm chủ công nghệ lõi, nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng trong sản xuất công nghiệp.

Phát triển công nghiệp xanh, thúc đẩy chuyển đổi năng lượng và kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Ưu tiên các dự án thân thiện môi trường; khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm tài nguyên; phát triển khu công nghiệp sinh thái, giảm phát thải, hướng tới tăng trưởng

xanh và bền vững.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế số với doanh nghiệp là trung tâm, dữ liệu là nền tảng. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong doanh nghiệp, phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng số.

Hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư có chọn lọc. Xây dựng tiêu chí thu hút đầu tư theo hướng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, thân thiện môi trường; hình thành chuỗi giá trị sản xuất với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong và ngoài nước.

Ngoài ra, tập trung nâng cao năng suất lao động trên cơ sở đổi mới quản trị và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, kỹ năng số cho người lao động; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới quản trị, áp dụng các mô hình sản xuất tiên tiến. Cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế, xây dựng thương hiệu và uy tín thị



Hoạt động Logistics ở Cảng Phước An.

trường. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tiên tiến, nâng cao chất lượng hàng hóa; phát triển thương hiệu sản phẩm chủ lực, mở rộng thị trường xuất khẩu bền vững.

Tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua đổi mới sáng tạo và liên kết sản xuất. Khuyến khích đầu tư cho nghiên cứu - phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ; thúc đẩy liên kết doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong quản lý; nâng cao chất lượng điều hành tạo môi trường cạnh tranh minh bạch, thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh.

Lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi

số; xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được xác định là một trong những nhiệm vụ đột phá mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra.

Thực hiện mục tiêu đó, Đồng Nai đang tập trung xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp và không gian công nghiệp của thành phố, hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo vùng Đông Nam Bộ tại Đồng Nai. Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn như: công nghiệp công nghệ cao, logistics, nông nghiệp công nghệ cao v.v..

Để hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, thành phố cũng đang từng bước hoàn thiện thể chế, cơ chế thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hỗ trợ doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế số hóa sản xuất, quản trị, chuỗi cung ứng; phát triển nhà máy thông minh, thương mại điện tử, hình thành lực lượng doanh nghiệp số dẫn dắt sản xuất và phát triển.

Ngoài ra, thành phố sẽ tập trung phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ và nhân lực số đáp ứng yêu cầu mới. Tăng cường liên kết giữa nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu, trường đại học, nâng cao kỹ năng số cho người lao động; thu hút chuyên gia, nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

Bên cạnh đó, Đồng Nai cũng đang tập trung phát triển hạ tầng số hiện đại, xây dựng trung tâm dữ liệu, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu; mở rộng hạ tầng viễn thông; khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng chính quyền số, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp. Phát triển kinh tế số và xã hội số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội, nâng cao kỹ năng số của người dân, từng bước hình thành môi trường số an toàn, tiện ích và bền vững. ■

Đồng Nai thúc đẩy phát triển kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn

PHƯƠNG NGÀ

Là trung tâm công nghiệp lớn, vùng nông nghiệp trọng điểm và có lợi thế du lịch sinh thái, Đồng Nai có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Tỉnh Đồng Nai cũng đang theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cam kết của Chính phủ: Việt Nam sẽ hướng tới mục tiêu Net Zero vào năm 2050 tại Hội nghị COP26 và COP28.

Phát triển kinh tế Đồng Nai theo hướng xanh, tuần hoàn

Xuyên suốt từ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020) đến Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025) và Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đồng Nai đều xác định phát triển theo hướng xanh, bền vững. Đồng Nai đã ban hành Đề án Giảm thiểu khí các bon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; ban hành Kế hoạch số 375/KH-UBND ngày 05/12/2024 để triển khai Đề án phát triển khoa học và công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030. Mục tiêu của kế hoạch là thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trên địa bàn Đồng Nai thông qua việc ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp.

Đồng Nai cũng là một trong những nơi dẫn đầu trong thực hiện mô hình khu công nghiệp sinh thái, hướng đến khu công nghiệp xanh. Trong đó, khu công nghiệp Amata được chọn xây dựng thí điểm thành khu công nghiệp sinh thái theo chuẩn quốc tế. Nhiều doanh nghiệp trong các khu công nghiệp của thành phố đã tái sử dụng nước thải,



Sản phẩm gạch tái chế từ chất thải công nghiệp của Công ty TNHH MTV Thanh Tùng 2.

chất thải để không xả thải ra môi trường. Đồng thời cũng có nhiều doanh nghiệp, tập đoàn đi đầu trong sản xuất xanh, tuần hoàn như: Bosch, Schaeffler, Fleming, UPM, Nok, Ajinomoto, Lixil Hyosung, Nestlé,...

Tại nhà máy Nestlé Trị An ở Khu công nghiệp Amata đang áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất cà phê. Mô hình này đã giảm phát thải hơn 14 ngàn tấn CO₂/năm, tiết kiệm nhiên liệu trung bình 54 tỷ đồng/năm. Bên cạnh đó, Nestlé Việt Nam cũng thực hiện các giải pháp giúp tiết

kiệm khoảng 30% lượng nước đầu vào trong sản xuất; giảm thiểu nhựa sử dụng nhựa nguyên sinh và tăng cường sử dụng nguyên liệu nhựa tái chế.

Trong nông nghiệp, Đồng Nai cũng đã và đang đẩy mạnh phát triển kinh tế tuần hoàn thông qua việc áp dụng công nghệ cao để tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp và chăn nuôi, như xử lý chất thải chăn nuôi thành phân bón, tận dụng phụ phẩm trồng trọt, và quy hoạch các vùng sản xuất tập trung để tối ưu hóa chuỗi giá trị.

Tại trang trại chăn nuôi Lộc Phát (xã Lộc Thạnh, thành phố Đồng Nai) có diện tích 54ha, với quy mô 2.400 con heo nái và 10.000 heo giống hậu bị. Với quy mô tương đối lớn, để xử lý những chất thải trong quá trình chăn nuôi, giảm thiểu tác hại đối với môi trường, trang trại Lộc Phát đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải tạo khí sinh học (biogas) với tổng mức đầu tư hơn 10 tỷ đồng. Toàn bộ chất thải chăn nuôi sẽ được thu gom vào hệ thống xử lý, khí metan tạo ra được sử dụng để cung cấp nhiên liệu cho hệ thống máy phát điện và nhu cầu gas của toàn trang trại. Năng lượng sinh học được tạo ra đã đáp ứng 30% nhu cầu năng lượng của trang trại. Bên cạnh đó, nước thải và bã sau quá trình xử lý sinh học sẽ được sử dụng để tưới và làm phân hữu cơ cho hàng chục nghìn hécta cao su trong vùng.

Bà Đỗ Thị Hương, chủ trang trại chăn nuôi Lộc Phát cho biết thêm, đối với lượng nhau thai heo và heo con mới sinh bị chết được trang trại giải quyết một cách hiệu quả khi biến nó trở thành nguồn đầu vào cho trang trại nuôi cá sấu. Mô hình sản xuất bền vững có tính chất tuần hoàn của trang trại không chỉ giải quyết tốt vấn đề môi trường, mà còn đem lại nguồn lợi lớn cho trang trại Lộc Phát.

Giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn

Theo các chuyên gia, kinh tế tuần hoàn không chỉ là tái sử dụng chất thải, xem chất thải là nguyên liệu mà còn là sự kết nối với các hoạt động kinh tế khác, tạo thành các vòng tuần hoàn trong nền kinh tế. Với kinh tế tuần hoàn, dòng vật chất có thể được sử dụng lâu



Hệ thống tuần hoàn nước thải tại Công ty Ajinomoto Việt Nam.

nhất, được khôi phục và tái tạo ra các sản phẩm, vật liệu mới. Đây là hoạt động không dành riêng cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nào, nó cần sự tham gia và cố gắng của toàn hệ thống, toàn xã hội.

Viện trưởng Viện Công nghiệp môi trường, PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Phượng nhận định, với số lượng lớn khu công nghiệp và cụm công nghiệp, Đồng Nai có lợi thế để phát triển mô hình tuần hoàn. Việc quy hoạch đồng bộ và đầu tư hạ tầng kỹ thuật hiện đại sẽ giúp thành phố thu hút nhà đầu tư có công nghệ

tiên tiến, từ đó thúc đẩy các doanh nghiệp phụ trợ phải đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường, sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm phát thải để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Bên cạnh vốn đầu tư, cần ứng dụng chuyển đổi số, AI trong giám sát và vận hành.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Văn Thắng cho biết, để thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp tuần hoàn, thời gian tới, cần đưa kiến thức về nông nghiệp tuần hoàn vào các chương trình tập huấn, bồi dưỡng và



Sử dụng thiết bị bay không người lái trong chăm sóc vườn chuối cây mô ở xã Bàu Hàm.

tuyên truyền của tất cả các ban, ngành liên quan. Đồng thời thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội trong việc phát triển nông nghiệp tuần hoàn. Ngành nông nghiệp sẽ quan tâm đến việc hướng dẫn, hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp tiếp cận và tiếp nhận chuyển giao công nghệ tái chế, tái sử dụng phụ phẩm, phế phẩm nông nghiệp. Hướng dẫn doanh nghiệp, nông dân sản xuất theo chuỗi liên kết giá trị.

Thạc sĩ Nguyễn Văn Thành, Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học, Trường Chính trị thành phố Đồng Nai cho rằng, để thúc đẩy phát triển kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, Đồng Nai cần tập trung vào các giải pháp, trước hết là hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp

lý cho phát triển kinh tế tuần hoàn. Trong đó xây dựng và phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh phù hợp với các kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn. Rà soát, sửa đổi, bổ sung khung pháp lý của các quy định, các luật theo hướng đồng bộ giữa pháp luật về môi trường với pháp luật về đất đai, đầu tư, doanh nghiệp, thuế, công nghệ..., để hỗ trợ các nhà máy, doanh nghiệp thực hiện kinh tế tuần hoàn; hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn và quy chuẩn môi trường để đánh giá hiệu quả của các mô hình kinh tế tuần hoàn.

Cùng với đó là hoàn thiện thể chế về vốn theo hướng gắn phát triển kinh tế tuần hoàn với đổi mới sáng tạo. Theo Thạc sĩ Nguyễn Văn Thành, khó khăn trong phát triển kinh

tế tuần hoàn đó là thiếu nguồn lực vốn để đổi mới công nghệ xanh, do nhu cầu vốn cho quá trình chuyển đổi này là rất lớn, cần có chính sách tài chính công thông minh và cơ chế tài chính sáng tạo. Việc này không thể chỉ trông chờ vào ngân sách nhà nước, mà cần phải thiết lập các định hướng cơ chế, chính sách thu hút nguồn vốn bên ngoài, trong đó có vốn từ tư nhân thông qua hình thức hợp tác công - tư hay cần tận dụng các nguồn đầu tư, hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế hay huy động hiệu quả nguồn vốn nhân rồi trong dân cư.

Bên cạnh cơ chế, chính sách, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền và chủ động xây dựng, hoàn thiện Bộ chỉ số về kinh tế tuần hoàn theo quy định; tăng cường học hỏi kinh nghiệm để thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn. ■

Đồng Nai: Thúc đẩy phát triển khu công nghiệp sinh thái

LÊ MINH

Phát triển khu công nghiệp (KCN) sinh thái là xu thế tất yếu nhằm chuyển đổi mô hình truyền thống sang hướng bền vững, bảo vệ môi trường, qua đó nâng cao sức cạnh tranh, tăng sức hấp dẫn trong thu hút vốn đầu tư, từng bước hiện thực hóa các cam kết quốc gia về tăng trưởng xanh.

Hướng đến tăng trưởng xanh, phát triển bền vững

Khu công nghiệp sinh thái là mô hình các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ hợp tác chặt chẽ với nhau để tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên (năng lượng, nước, nguyên liệu), giảm thiểu chất thải, đồng thời bảo vệ môi trường và đảm bảo an sinh xã hội.

Theo bà Lê Thị Thanh Thảo, Đại diện Quốc gia của Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO) tại Việt Nam, kể từ năm 2014, các chương trình do UNIDO triển khai với sự tài trợ của Tổng cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) đã tiên phong hỗ trợ nghiên cứu, xây dựng chính sách và thí điểm mô hình khu công nghiệp sinh thái tại Việt Nam. Những nỗ lực này đã góp phần đặt nền móng pháp lý quan trọng cho việc quản lý và phát triển mô hình này.

Cho đến nay, chương trình đã hỗ trợ trực tiếp 10 KCN và 159 doanh nghiệp tham gia quá trình chuyển đổi theo hướng sinh thái. Chương trình đã xác định hơn 2.000 cơ hội cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên và hỗ trợ triển khai hơn 1.000 giải pháp thực tiễn tại doanh nghiệp. Những nỗ



Các đại biểu tham dự Hội thảo về tiếp cận các chính sách phát triển KCN sinh thái.

lực này đã góp phần huy động hơn 32 triệu USD đầu tư cho các cơ hội khu công nghiệp sinh thái và mang lại giá trị tiết kiệm hàng năm khoảng 7,6 triệu USD cho doanh nghiệp.

Tại Đồng Nai, KCN Amata là đơn vị tiên phong tham Chương trình KCN sinh thái toàn cầu tại Việt Nam. Các hoạt động hợp tác trong thời gian qua đã tạo nền tảng vững chắc để chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực và thúc đẩy các giải pháp phát triển bền vững.

Để đạt được mục tiêu của KCN sinh thái, Amata và các nhà máy trong KCN tập trung vào cải thiện điểm số bằng cách tiết kiệm nước và năng lượng – sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, tuần hoàn tái sử dụng nước thải trong nội bộ nhà máy, lắp đặt tấm pin mặt trời; giảm nhẹ biến đổi khí hậu – sử dụng năng lượng tái tạo, tái sử dụng vật liệu phế phẩm; cải thiện hệ thống quản lý xã hội – đào tạo nhân viên, hỗ trợ cộng đồng

địa phương và hỗ trợ kỹ thuật và chính sách...

Đồng Nai tăng tốc phát triển KCN sinh thái

Theo Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế thành phố Đồng Nai, hiện nay, với 44 KCN và gần 2.800 dự án đang hoạt động, Đồng Nai tiếp tục là một trong những trung tâm công nghiệp năng động của cả nước. Trong bối cảnh các yêu cầu về giảm phát thải, kinh tế tuần hoàn và thực hành ESG ngày càng trở thành tiêu chí quan trọng đối với chuỗi cung ứng toàn cầu, địa phương đang chuyển hướng từ việc thu hút đầu tư dựa trên quy mô sang ưu tiên chất lượng, công nghệ, hiệu quả sử dụng tài nguyên và phát triển bền vững.

Ông Phạm Việt Phương, Phó Trưởng ban, phụ trách Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế thành phố Đồng Nai, cho biết theo Kế hoạch số 76/KH-UBND của UBND thành phố về chuyển



KCN Amata là một trong những KCN sinh thái đầu tiên của Việt Nam.

hóa các khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định rõ lộ trình chuyển hóa các khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái. Đây là bước đi quan trọng nhằm cụ thể hóa Quy hoạch thành phố Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Theo đó, Đồng Nai đặt mục tiêu đến năm 2030 có tối thiểu 02 khu công nghiệp được chứng nhận khu công nghiệp sinh thái; tối thiểu 10% doanh nghiệp trong các khu công nghiệp áp dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn; đồng thời, 90% khu công nghiệp được tiếp cận và áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Bà Lê Thị Thanh Thảo, đại diện Quốc gia của Tổ chức Phát triển

Công nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO) tại Việt Nam, cho biết việc thành phố Đồng Nai ban hành Kế hoạch số 76/KH-UBND đã thể hiện định hướng rõ ràng của địa phương trong việc thúc đẩy tăng trưởng xanh, giảm phát thải các-bon và nâng cao chất lượng phát triển công nghiệp trong giai đoạn tới.

“Với nền tảng công nghiệp vững chắc và định hướng rõ ràng được thể hiện trong Quy hoạch thành phố và kế hoạch chuyển hóa các KCN hiện hữu thành KCN xanh, KCN sinh thái, Đồng Nai có nhiều điều kiện thuận lợi để thúc đẩy quá trình chuyển đổi các KCN theo hướng xanh, hiệu quả và bền vững hơn. Những nỗ lực này không chỉ đóng góp cho sự phát triển của địa phương mà còn có thể mang lại những bài học kinh nghiệm có giá trị cho các địa phương khác trong quá trình phát triển KCN sinh thái tại Việt Nam”, bà Lê Thị Thanh Thảo nhấn mạnh. ■

Ngày 25/6/2026, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai (DNIEZA) phối hợp với Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO) tổ chức Hội thảo “Tiếp cận các chính sách và giải pháp thúc đẩy phát triển khu công nghiệp sinh thái – Hướng tới phát triển kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải các-bon tại thành phố Đồng Nai”. Hội thảo nhằm trao đổi chính sách, chia sẻ kinh nghiệm triển khai các giải pháp chuyển đổi năng lượng, tài chính xanh, thị trường các-bon, qua đó thúc đẩy và phát triển khu công nghiệp sinh thái tại Việt Nam.

Xây dựng nền kinh tế số năng động dựa trên nền tảng số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo

MINH QUANG

Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 (Chương trình) của Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1033/QĐ-TTg đặt mục tiêu: xây dựng nền kinh tế số năng động dựa trên nền tảng số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; từng bước hình thành phương thức sản xuất mới, thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, phát triển xanh và bền vững. Đồng thời, kiến tạo xã hội số văn minh, an toàn và bao trùm, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận và thụ hưởng các thành quả của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của người dân.

Hỗ trợ tối thiểu 500.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số

Mục tiêu cụ thể về kinh tế số: phần đầu tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP đạt khoảng 30%; hỗ trợ tối thiểu 500.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; tối thiểu có 5 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến; phát triển, thúc đẩy và đưa vào sử dụng tối thiểu 5 sản phẩm. Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt gấp 30 lần GDP. Tỷ trọng quy mô đào tạo giáo dục đại học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (STEM) đạt 40%.

Về xã hội số, phần đầu tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1 Gb/s đạt 100%. Mạng băng rộng di động 5G đạt tốc độ tối thiểu 100 Mb/s, phủ sóng 99% dân số; 100% công dân Việt Nam từ 14 tuổi trở lên có căn cước, tài khoản định danh điện tử; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 95%; tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cơ bản cho tối thiểu 10.000.000 lượt người trong độ tuổi lao động.



Các doanh nghiệp giới thiệu những giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

Để đạt được những mục tiêu trên, Chương trình đưa ra 15 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thực hiện. Trước hết là hoàn thiện thể chế, xây dựng hành lang pháp lý đồng bộ, minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế số, xã hội số. Trọng tâm là hoàn thiện thể chế về dữ liệu; phát triển kinh tế dữ liệu; ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các mô hình kinh tế mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy thị trường số cạnh tranh lành mạnh; hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn phù

hợp với thông lệ quốc tế; tăng cường điều phối liên ngành và hiệu quả thực thi.

Phát triển hạ tầng số nhanh, đồng bộ, hiện đại, an toàn và bền vững

Chương trình cũng đặt nhiệm vụ phát triển hạ tầng số nhanh, đồng bộ, hiện đại, an toàn và bền vững, bảo đảm kết nối số toàn dân và tạo nền tảng cho kinh tế số, xã hội số. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư các hạ tầng số chiến lược và hạ tầng số công cộng thiết yếu; doanh nghiệp phát triển các hạ tầng số khác



Doanh nghiệp công nghệ số trở thành lực lượng nòng cốt làm chủ công nghệ số chiến lược.

theo cơ chế thị trường.

Phát triển nền tảng số dùng chung, nền tảng số quốc gia và hệ sinh thái số do Việt Nam làm chủ, ưu tiên giải quyết các bài toán kinh tế, xã hội và môi trường mang tính liên ngành, liên vùng. Thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh; hình thành hệ thống dữ liệu thời gian thực, tăng cường chia sẻ và tích hợp dịch vụ. Khuyến khích doanh nghiệp phát triển nền tảng số theo mô hình dịch vụ, mở API, kết nối liên thông, hình thành hệ sinh thái số theo từng ngành, lĩnh vực.

Phát triển kinh tế dữ liệu trở thành nguồn lực mới và động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số.

Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các ngành, lĩnh vực

Nhiệm vụ, giải pháp tiếp

theo là thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất, tối ưu hóa vận hành và đổi mới phương thức ra quyết định trên dữ liệu, bảo đảm các nguyên tắc về đạo đức trí tuệ nhân tạo, an toàn và bảo vệ quyền riêng tư. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp cận và ứng dụng AI trong sản xuất, kinh doanh, góp phần hình thành hệ sinh thái ứng dụng AI rộng khắp trong nền kinh tế và xã hội.

Đồng thời, tập trung triển khai nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng để xây dựng niềm tin số trong phát triển kinh tế số và xã hội số. Trong đó, hoàn thiện thể chế về an ninh mạng theo nguyên tắc an toàn từ khâu thiết kế, phát triển và vận hành hạ tầng số, nền tảng số; triển khai mô hình bảo vệ nhiều lớp, tăng cường giám sát và ứng cứu sự cố. Phổ cập

các công cụ, nền tảng bảo vệ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số; xây dựng hệ sinh thái tín nhiệm mạng và phát triển thị trường bảo hiểm an ninh mạng. Nâng cao năng lực quốc gia về an ninh mạng thông qua việc xây dựng các trung tâm an ninh mạng theo chuẩn quốc tế; ban hành các tiêu chuẩn an toàn cho các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, điện toán đám mây, dữ liệu lớn và các công nghệ tiên tiến khác.

Phát triển nguồn nhân lực số toàn diện

Chương trình cũng nêu rõ: phát triển nguồn nhân lực số toàn diện, bao gồm nhân lực công nghệ số, chuyên gia công nghệ số và lực lượng lao động có năng lực số; phổ cập năng lực số toàn xã hội.

Đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ số chiến lược; thúc đẩy



Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao - động lực đưa Đồng Nai bứt phá. Trong ảnh: Sinh viên Trường cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama 2 thực hành trên máy CNC hiện đại.

học tập suốt đời và chuyển đổi kỹ năng cho người lao động phù hợp với xu thế công nghệ và nhu cầu thị trường lao động. Thúc đẩy các mô hình đào tạo gắn với thực tiễn và doanh nghiệp, tăng cường liên kết giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo.

Phát triển thị trường lao động và cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia công nghệ số trong và ngoài nước, lực lượng chuyên trách bảo đảm an ninh mạng phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực, vùng, miền.

Phát triển công dân số và văn hóa số làm nền tảng xã hội số an toàn, lành mạnh và bao trùm. .

Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trở thành lực lượng nòng cốt

Chương trình đưa ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trở thành lực lượng nòng cốt, làm chủ công nghệ số chiến lược, phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm "Make in Vietnam" và vươn ra thị trường quốc tế.

Phát triển quản trị số quốc gia dựa trên dữ liệu, minh bạch, hiệu quả; đẩy mạnh số hóa, tự động hóa quản lý và cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Thúc đẩy phát triển các thị trường hiện đại phục vụ kinh tế số, trong đó tập trung vào thị trường đổi mới sáng tạo và công nghệ, thị trường dữ liệu, thị trường tín chỉ carbon, sàn giao dịch tài sản và hệ thống các tổ chức định giá độc lập, trung tâm phân tích và cảnh báo rủi ro chuỗi cung ứng; bảo đảm vận hành minh bạch, an toàn, hiệu quả, công bằng.

Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương với doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo và các chủ thể kinh tế trong đầu tư, xây dựng, khai thác hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu và dịch vụ số; phát triển nguồn nhân lực số; triển khai thử nghiệm có kiểm soát với công nghệ, dịch vụ mới; tăng cường chia sẻ, nhân rộng các mô hình hiệu quả.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số, xã hội số. Đồng thời chủ động nghiên cứu, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm Chương trình có tính mở, linh hoạt và thích ứng cao trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu. ■

Việc xây dựng tiềm lực quân sự trong khu vực phòng thủ thành phố Đồng Nai được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước và được triển khai trên cơ sở Luật Quốc phòng năm 2018, Nghị định số 21/2019/NĐ-CP của Chính phủ về khu vực phòng thủ, Thông tư số 41/2020/TT-BQP của Bộ Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ năm 2019, Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019 cùng các nghị quyết, chiến lược của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đây là cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng để xây dựng lực lượng, thế trận và tiềm lực quân sự đáp ứng yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ thành phố Đồng Nai vững chắc trong điều kiện thực hiện chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.

Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc là chủ trương chiến lược của Đảng và Nhà nước nhằm tạo thế và lực bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Trong hệ thống các tiềm lực của khu vực phòng thủ, tiềm lực quân sự giữ vai trò trực tiếp tạo nên sức mạnh chiến đấu, khả năng sẵn sàng chiến đấu và tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương. Tiềm lực quân sự là tổng thể khả năng về lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ tổ chức chỉ huy và khả năng huy động các nguồn lực của địa phương, sẵn sàng chuyển hóa thành sức mạnh quân sự thực tế để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ địa phương và Tổ quốc. Trong khoa học quân sự Việt Nam, tiềm lực quân sự thường bao gồm các yếu tố chủ yếu như: Con người (lực lượng vũ trang, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ); Vũ khí, trang bị kỹ thuật; Cơ sở vật chất, hậu cần, kỹ thuật; Trình

Xây dựng tiềm lực quân sự trong khu vực phòng thủ thành phố Đồng Nai đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc trong điều kiện thực hiện chính quyền địa phương hai cấp hiện nay

Đại tá VÕ THÀNH DANH

Trung tá, Thạc sỹ NGUYỄN DUY THÀNH



Diễn tập Chỉ huy - Cơ quan về động viên có huy động quân nhân dự bị năm 2026.

độ nghệ thuật quân sự; Thế trận quân sự, khu vực phòng thủ; Khả năng huy động nhân lực, vật lực phục vụ quốc phòng, an ninh. Đây là nhân tố quan trọng bảo đảm cho khu vực phòng thủ vận hành hiệu quả trong thời bình, đồng thời đủ khả năng xử lý các tình huống quốc phòng, an ninh và sẵn sàng chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến khi có yêu cầu.

Đồng Nai là địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng của Quân khu 7 và khu vực Đông Nam Bộ; là trung tâm công nghiệp, dịch vụ, logistics lớn của cả nước; có hệ thống giao thông chiến lược kết nối liên vùng, tập trung nhiều khu công nghiệp, khu đô thị và các công trình kinh

tế trọng điểm. Những yếu tố đó vừa tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, vừa đặt ra yêu cầu cao đối với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ và tiềm lực quân sự địa phương.

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; các hình thái chiến tranh, xung đột vũ trang có nhiều thay đổi với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, không gian mạng và tác chiến điện tử. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, kết hợp các biện pháp phi vũ trang với các

hoạt động chống phá trên không gian mạng nhằm làm suy giảm tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước.

Đối với Đồng Nai, quá trình đô thị hóa nhanh, tập trung đông dân cư, công nhân lao động, cùng với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp đang đặt ra yêu cầu mới đối với công tác quốc phòng địa phương, xây dựng lực lượng và thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ. Vì vậy, xây dựng tiềm lực quân sự vững mạnh là yêu cầu khách quan, cấp thiết nhằm bảo đảm cho địa phương chủ động ứng phó với mọi tình huống, giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.



Đồng Nai diễn tập Phòng thủ khu vực.

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và Đảng ủy Quân sự thành phố, tiềm lực quân sự trong khu vực phòng thủ Đồng Nai không ngừng được củng cố và phát triển. Hệ thống văn kiện tác chiến, kế hoạch phòng thủ được rà soát, bổ sung; lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên được xây dựng ngày càng vững mạnh; chất lượng huấn luyện, diễn tập, khả năng sẵn sàng chiến đấu được nâng lên. Sự phối hợp giữa các lực lượng quân sự, công an và các cơ quan chức năng trong xử lý các tình huống quốc phòng, an ninh ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

Tuy nhiên, trước yêu cầu nhiệm vụ mới, việc xây dựng tiềm lực quân sự khu vực phòng thủ vẫn còn những khó khăn nhất định. Một số địa bàn chịu tác động mạnh của quá trình đô thị hóa, chuyển đổi cơ cấu lao động và biến động dân cư; yêu cầu xây dựng công trình quốc phòng, bố trí thể trận quân sự gắn với quy

hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao; nguồn lực đầu tư cho quốc phòng địa phương còn có mặt hạn chế; chất lượng lực lượng dân quân tự vệ ở một số loại hình doanh nghiệp cần tiếp tục được nâng lên.

Để xây dựng tiềm lực quân sự khu vực phòng thủ thành phố Đồng Nai đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương.

Đây là yếu tố quyết định đến chất lượng xây dựng tiềm lực quân sự trong khu vực phòng thủ. Các cấp ủy, chính quyền cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; gắn chặt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Trong quá trình thực hiện mô

hình chính quyền địa phương hai cấp, cần tiếp tục kiện toàn cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; bảo đảm sự thống nhất, thông suốt từ thành phố đến cơ sở.

Đồng thời, phát huy vai trò tham mưu của cơ quan quân sự địa phương trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng khu vực phòng thủ; chủ động dự báo, đánh giá đúng tình hình, tham mưu xử lý hiệu quả các tình huống quốc phòng, an ninh ngay từ cơ sở.

Thứ hai, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao.

Tiềm lực quân sự trước hết được biểu hiện ở chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương. Vì vậy, cần tập trung xây dựng lực lượng thường trực theo hướng "tinh, gọn, mạnh", có trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao; nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, huấn luyện

quân sự, rèn luyện kỷ luật và xây dựng chính quy.

Tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, phù hợp với đặc điểm địa bàn công nghiệp, đô thị và các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn Đồng Nai. Chú trọng nâng cao chất lượng lực lượng dự bị động viên; thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý nguồn dự bị động viên; bảo đảm khả năng huy động nhanh, đúng chuyên nghiệp quân sự khi có tình huống.

Tăng cường phối hợp giữa lực lượng quân sự, công an và các lực lượng liên quan trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn và xử lý các tình huống khẩn cấp trên địa bàn.

Thứ ba, xây dựng thể trận quân sự khu vực phòng thủ gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đây là nội dung thể hiện rõ nét nghệ thuật quân sự Việt Nam trong điều kiện mới. Việc xây dựng thể trận quân sự phải bảo đảm tính liên hoàn, vững chắc, phù hợp với đặc điểm địa hình, dân cư, hạ tầng kinh tế và yêu cầu tác chiến của địa phương.

Trong quá trình phát triển đô thị, khu công nghiệp và hệ thống hạ tầng giao thông, cần quan tâm lồng ghép yêu cầu quốc phòng ngay từ khâu quy hoạch, thiết kế và tổ chức thực hiện. Chú trọng xây dựng các công trình phòng thủ, căn cứ chiến đấu, sở chỉ huy, khu sơ tán và các công trình lưỡng dụng có khả năng phục vụ cả nhiệm vụ phát triển kinh tế và quốc phòng khi cần thiết.

Đồng thời, thường xuyên rà soát, điều chỉnh các phương án tác chiến phòng thủ phù hợp với tổ chức bộ máy chính quyền mới, đặc điểm dân cư và sự phát triển của hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Thứ tư, nâng cao chất lượng

huấn luyện, diễn tập và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương.

Đây là nội dung trực tiếp chuyển hóa tiềm lực quân sự thành sức mạnh chiến đấu thực tế. Công tác huấn luyện phải bám sát phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”, sát đối tượng tác chiến, sát địa bàn và yêu cầu nhiệm vụ.

Tăng cường tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng chống khủng bố, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn; kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện quân sự với rèn luyện khả năng phối hợp hiệp đồng giữa các lực lượng. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, các mô hình mô phỏng trong huấn luyện, diễn tập và quản lý chỉ huy.

Thứ năm, bảo đảm tốt nguồn lực cho xây dựng tiềm lực quân sự khu vực phòng thủ.

Tiềm lực quân sự chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được bảo đảm đầy đủ về cơ sở vật chất, kỹ thuật và nguồn lực hậu cần. Vì vậy, cần huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của địa phương cho nhiệm vụ quốc phòng; ưu tiên đầu tư các công

trình quân sự, quốc phòng thiết yếu; nâng cao chất lượng bảo đảm hậu cần, kỹ thuật cho lực lượng vũ trang.

Đồng thời, đẩy mạnh xây dựng tiềm lực khoa học - công nghệ phục vụ quốc phòng; tăng cường ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào công tác chỉ huy, quản lý và bảo đảm kỹ thuật trong khu vực phòng thủ.

Xây dựng tiềm lực quân sự trong khu vực phòng thủ thành phố Đồng Nai là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và lâu dài nhằm tạo nền tảng vững chắc cho nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong điều kiện thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, việc xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, xây dựng thể trận quân sự liên hoàn, vững chắc và nâng cao chất lượng sẵn sàng chiến đấu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây chính là cơ sở để phát huy sức mạnh tổng hợp của khu vực phòng thủ, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, tạo môi trường thuận lợi cho Đồng Nai phát triển nhanh, bền vững và sẵn sàng bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14, được Quốc hội thông qua ngày 08/6/2018 và có hiệu lực từ 01/01/2019, thay thế luật Quốc phòng năm 2005;
2. Nghị định số 21/2019/NĐ-CP của Chính phủ về khu vực phòng thủ;
3. Thông tư số 41/2020/TT-BQP, ngày ban hành 31/3/2020 của Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng, Quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22/02/2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ;
4. Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 22/11/2019, có hiệu lực từ 01/7/2020, thay thế Luật Dân quân tự vệ năm 2019;
5. Luật Lực lượng dự bị động viên số 53/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ 01/7/2020;
6. Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh số 30/2013/QH13, được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 19/6/2013 và có hiệu lực từ 01/01/2014;
7. Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới;
8. Văn kiện Đại hội XIII, XIV của Đảng.

Quy định về quản lý chất lượng và chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal

Nghị định 127/2026/NĐ-CP quy định về quản lý chất lượng và chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal chính thức có hiệu lực từ ngày 01/06/2026. Nghị định này quy định về yêu cầu chất lượng, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc, hoạt động thử nghiệm, chứng nhận Halal và các chính sách hỗ trợ phát triển thị trường Halal tại Việt Nam.

Tiêu chuẩn sản phẩm, dịch vụ Halal

Theo Nghị định, tiêu chuẩn quốc gia về sản phẩm, dịch vụ Halal được xây dựng, công bố và áp dụng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài về sản phẩm, dịch vụ Halal thực hiện như sau:

Trường hợp sản xuất sản phẩm, dịch vụ Halal để xuất khẩu: Cơ sở sản xuất áp dụng tiêu chuẩn sản phẩm, dịch vụ Halal theo yêu cầu, thỏa thuận hoặc hợp đồng với tổ chức, cá nhân nhập khẩu;

Trường hợp sản xuất hoặc nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ Halal để tiêu thụ trong nước: Cơ sở sản xuất hoặc nhập khẩu áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc có thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực



Theo quy định mới, mọi sản phẩm, dịch vụ Halal phải được quản lý chặt chẽ từ khâu nguyên liệu, sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển đến ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc và sử dụng dấu chứng nhận Halal

hoặc tiêu chuẩn quốc gia của các nước Hồi giáo về sản phẩm, dịch vụ Halal.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh được khuyến khích xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở đối với sản phẩm, dịch vụ Halal của mình đối với các sản phẩm, dịch vụ chưa có tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn quốc gia của các nước Hồi giáo tương ứng. Tiêu chuẩn cơ sở phải đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc và yêu cầu chung của các tiêu chuẩn Halal quốc tế, khu vực được thừa nhận rộng rãi.

Yêu cầu đối với sản phẩm, dịch vụ Halal

Nghị định quy định, sản phẩm Halal lưu thông trên thị trường Việt Nam phải đáp ứng các yêu cầu theo tiêu chuẩn

công bố áp dụng và tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật có liên quan.

Nguyên liệu và phụ gia phải là Halal, không chứa thành phần Haram hoặc Najis; nguyên liệu có nguồn gốc động vật phải được giết mổ theo đúng quy trình Halal. Quá trình sản xuất, chế biến phải bảo đảm vệ sinh và có biện pháp ngăn ngừa nhiễm chéo với các yếu tố không Halal.

Việc bao gói, bảo quản, vận chuyển và trưng bày sản phẩm phải bảo đảm duy trì tính Halal, không sử dụng vật liệu không phù hợp đối với bao bì trực tiếp và phải tách biệt để tránh nhiễm chéo hoặc nhầm lẫn. Đồng thời, sản phẩm phải tuân thủ quy định về nhãn hàng hóa, sử dụng dấu chứng nhận Halal (nếu có) và quy định về đo lường đối với hàng hóa đóng gói sẵn.

Đối với dịch vụ Halal, phải đáp ứng các yêu cầu theo tiêu chuẩn công bố áp dụng và tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam có liên quan. Sản phẩm Halal khi xuất khẩu ra thị trường nước ngoài phải tuân thủ đầy đủ quy định của nước nhập khẩu hoặc các thỏa thuận, hợp đồng thương mại quốc tế đã ký kết.

Yêu cầu về ghi nhãn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm Halal

Nghị định cũng quy định, việc ghi nhãn sản phẩm Halal phải tuân thủ các quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa và cụm từ "SẢN PHẨM HALAL"



Halal là thị trường tiềm năng cho doanh nghiệp Việt Nam.

hoặc từ “HALAL” (bằng chữ Latinh in hoa) phải được ghi rõ trên nhãn hàng hóa đảm bảo rõ ràng, dễ nhận biết, ở vị trí dễ thấy, dễ đọc, không thể tẩy xóa trước khi lưu thông trên thị trường Việt Nam.

Các trường hợp sau đây không bắt buộc phải ghi rõ cụm từ “SẢN PHẨM HALAL” hoặc từ “HALAL” trên nhãn sản phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều này: Sản phẩm sử dụng Dấu chứng nhận Halal được tổ chức chứng nhận Halal cấp Giấy chứng nhận và cấp quyền sử dụng Dấu chứng nhận Halal; Nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm để sản xuất, gia công, chế biến không bán trực tiếp cho người tiêu dùng. Trong trường hợp này, tình trạng Halal của nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm phải được công bố rõ ràng trong hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hoặc hợp

đồng thương mại đi kèm.

Việc sử dụng Dấu chứng nhận Halal của các tổ chức chứng nhận Halal trên nhãn sản phẩm, bao bì sản phẩm hoặc trong tài liệu quảng bá, giới thiệu sản phẩm Halal phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của tổ chức chứng nhận Halal sở hữu Dấu chứng nhận Halal.

Việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm Halal phải tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Đối với sản phẩm Halal thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, việc truy xuất nguồn gốc là bắt buộc. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải thực hiện truy xuất nguồn gốc theo lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Nghị định cũng nêu rõ phải bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp của người tiêu dùng. Đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ Halal tuân thủ pháp luật; ngăn chặn và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng mang dấu hiệu Halal, gian lận thương mại, quảng cáo sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về tính Halal của sản phẩm, dịch vụ.

Chính phủ khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, sản xuất, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ Halal; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành Halal Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Nhật Minh (tổng hợp)

Những công nghệ số ưu tiên phát triển trong lĩnh vực văn hóa

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 277/2026/NĐ-CP về Hạ tầng văn hóa số, tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho quá trình xây dựng và phát triển hạ tầng văn hóa số tại Việt Nam. Một trong những nội dung nổi bật của Nghị định là quy định về công nghệ số ưu tiên phát triển trong lĩnh vực văn hóa.

Theo Điều 13 của Nghị định, công nghệ số ưu tiên phát triển trong lĩnh vực văn hóa bao gồm:

Điện toán đám mây (Cloud Computing); điện toán biên (Edge Computing); trí tuệ nhân tạo (AI); dữ liệu lớn (Big Data); bản sao số (Digital Twin); Internet vạn vật (IoT); chuỗi khối (Blockchain); thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), thực tế mở rộng (XR), trải nghiệm nhập vai (IR), thực tế hỗn hợp (MR); công nghệ quét ba chiều (LiDAR), trắc lượng ảnh (Photogrammetry), hệ thống thông tin địa lý (GIS), mô hình hóa thông tin (BIM/HBIM); công nghệ số khác theo quy định của pháp luật.

Nghị định cũng quy định những ứng dụng công nghệ số ưu tiên phát triển trong lĩnh vực văn hóa bao gồm:

Mô hình ngôn ngữ lớn, trợ lý ảo và trí tuệ nhân tạo (AI) chuyên ngành văn hóa được huấn luyện dựa trên các tập dữ liệu chuẩn hóa của Việt Nam, có cơ chế kiểm soát đầu ra bảo đảm sự phù hợp với hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và



Trải nghiệm tham quan trực tuyến triển lãm Đời sống sinh hoạt vật chất của đồng bào Mạ trên website của Bảo tàng Đồng Nai.

chuẩn mực con người Việt Nam, phục vụ số hóa, phân loại và gắn thẻ tự động tài nguyên văn hóa; nhận dạng chữ cổ, tư liệu lịch sử; dịch thuật đa ngôn ngữ, tạo phụ đề tự động; cá nhân hóa trải nghiệm văn hóa cho người dùng; tạo sản phẩm sáng tạo mới từ dữ liệu văn hóa số; việc phát triển và triển khai các mô hình, ứng dụng trí tuệ nhân tạo bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan;

Nghị định cũng ưu tiên nền tảng hỗ trợ sáng tạo và phân phối nội dung số phục vụ cung cấp công cụ sáng tạo, sản xuất và phân phối các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí trên môi trường mạng, bao gồm hạ tầng phân phối nội dung (CDN), hệ thống quản lý và bảo vệ bản quyền số (DRM), công nghệ chống vi phạm bản quyền trực tuyến;

Cùng với đó là ưu tiên nền tảng quản trị tài sản số, sàn dữ liệu văn hóa và sàn giao dịch bản quyền số phục vụ truy xuất nguồn gốc dữ liệu, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, cung cấp môi trường để giao dịch, trao đổi dữ liệu và hỗ trợ giao dịch, thương mại hóa các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, tài sản số;

Một ứng dụng nữa được ưu tiên nhắc tới là nền tảng quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa; trưng bày, triển lãm trên môi trường điện tử phục vụ nhu cầu lưu trữ, thể hiện trên bản đồ số, tái lập các không gian di tích, hiện vật lịch sử lên môi trường số, cho phép khách tham quan 360 độ trên môi trường số hoặc tái hiện các loại hình nghệ thuật truyền thống;

Bên cạnh đó, còn có các ứng dụng công nghệ số như: Nền tảng thuyết minh tự động và diễn giải văn hóa phục vụ du khách tham quan; Nền tảng phim trường số, trường quay số phục vụ quay dựng phim, xử lý kỹ thuật hậu kỳ; Nền tảng nghệ thuật biểu diễn trực tuyến, nền tảng lớp học văn hóa, nghệ thuật trực tuyến; Nền tảng xuất bản, phát hành số; nền tảng truyền thông tri thức xã hội số quốc gia trên thiết bị di động, gắn với chuỗi chương trình nội dung trọng điểm có định hướng tạo thành dòng thông tin, tri thức định hình chuẩn mực hành vi, ứng xử văn hóa, góp phần hình thành môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, an toàn trên môi trường số.

M.Tuấn

Ra quân “Chiến dịch mùa hè số cùng VneID” tại phường Đồng Xoài

Lễ ra quân “Chiến dịch mùa hè số cùng VneID” vừa chính thức được phát động và ra mắt đội hình tình nguyện “Mùa hè số” vào ngày 17/7 tại phường Đồng Xoài, TP. Đồng Nai.

Với phương châm “Đi từng ngõ - gõ từng nhà - hướng dẫn từng hộ - hỗ trợ đến khi thực hiện được”, lấy người dân và hộ kinh doanh làm trung tâm phục vụ, các tình nguyện viên - lực lượng đóng vai trò lực nòng cốt cùng các Tổ công nghệ số cộng đồng trực tiếp hỗ trợ tại cơ sở. Đội ngũ này sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn như hỗ trợ hộ kinh doanh tiếp cận các nền tảng số để tối ưu hóa hiệu quả sản xuất và đẩy mạnh kích hoạt tài khoản định danh VNeID mức độ 2 và dịch vụ công trực tuyến nhằm hiện thực hóa mục tiêu xã hội số. Qua đó, kêu gọi các hộ kinh doanh và nhân dân tích cực chủ động ứng dụng công nghệ, xem đây là chìa khóa thiết thực để nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới sự phát triển bền vững trên địa bàn.

Kim Thu



Các đại biểu nhấn nút phát động và ra mắt đội hình mùa hè số tại phường Đồng Xoài.

Triển khai hoạt động hỗ trợ đăng ký sở hữu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Từ ngày 31/7 đến ngày 02/8/2026, Đoàn công tác của Cục Sở hữu trí tuệ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ gặp gỡ, trao đổi, tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp, chủ thể lập và nộp đơn đăng ký sở hữu công nghiệp; đồng thời giúp địa phương đẩy mạnh công tác tạo lập, bảo hộ, quản trị, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Võ Hoàng Khai cho biết, đối với thành phố Đồng Nai, việc tạo lập, bảo hộ, quản trị và khai thác tài sản trí tuệ có ý nghĩa thiết thực trong phát triển thương hiệu, nâng cao giá trị sản phẩm, mở



Cán bộ Cục Sở hữu trí tuệ hỗ trợ hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu.

rộng thị trường và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, trường đại học và các chủ thể trên

địa bàn thành phố vẫn còn gặp khó khăn trong việc nhận diện tài sản trí tuệ, đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp, cũng như khai thác, thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ.

Vì vậy, chương trình làm việc, tư vấn và hỗ trợ trực tiếp của Đoàn công tác lần này là hoạt động rất cần thiết, kịp thời và có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố, qua đó giúp các doanh nghiệp, chủ thể nắm bắt và đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp nhanh chóng, hiệu quả.

Thanh Tâm

Đào tạo chuyên gia năng suất năm 2026 cho các doanh nghiệp

Trong 7 ngày, từ 29/7 đến ngày 6/8/2026, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đồng Nai phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế thành phố Đồng Nai tổ chức khóa đào tạo “chuyên gia năng suất” năm 2026.

Tại khóa đào tạo này, các học viên được chuyên gia năng suất của Tổ chức Năng suất châu Á (APO) hướng dẫn thực hành các công cụ cải tiến năng suất và trực tiếp triển khai dự án cải tiến tại doanh nghiệp điểm. Qua đó, học viên có thể ứng dụng các kiến thức đã học vào triển khai các dự án cải tiến năng suất tại doanh nghiệp mình nhằm tối ưu hóa các quá trình, rút ngắn thời gian sản xuất, cung cấp dịch vụ, nâng cao chất lượng sản phẩm...

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Trịnh Thị Hòa nhấn mạnh, việc tổ chức khóa đào tạo với 3 mục tiêu cụ thể và trọng tâm: Thứ nhất, khóa đào tạo hướng đến mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực nòng cốt chất lượng cao tiến tới cấp chứng nhận chuyên gia năng suất đạt



Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Trịnh Thị Hòa phát biểu khai mạc khóa đào tạo.

chuẩn TCVN 13751:2023. Qua đó giúp doanh nghiệp hình thành đội ngũ chuyên gia nội bộ có đủ năng lực, kiến thức và kỹ năng thực hành, trực tiếp dẫn dắt, lan tỏa phong trào cải tiến tại chính doanh nghiệp của mình.

Thứ hai, khóa đào tạo lồng ghép đột phá giữa năng suất truyền thống với năng suất xanh và chuyển đổi số bằng việc tích hợp sâu rộng các chuyên đề về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu

sản xuất; lộ trình xây dựng nhà máy thông minh; kiểm kê khí nhà kính; hệ thống quản lý năng lượng và thực hành tiêu chuẩn ESG (môi trường, xã hội, quản trị), kinh tế tuần hoàn... Qua đó, giúp doanh nghiệp vượt qua các rào cản xanh của thị trường xuất khẩu.

Thứ ba, khóa đào tạo tập trung kiến tạo lực lượng thực chiến, đem lại giá trị đo lường được cho doanh nghiệp...

Phan Thư

Đồng Nai và Microsoft Việt Nam hợp tác thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Microsoft Việt Nam và Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đồng Nai vừa có buổi làm việc nhằm trao đổi, kết nối hợp tác thúc đẩy phát triển chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI) và đổi mới sáng tạo thành phố Đồng Nai.

Tại buổi làm việc, 2 đơn vị đã trao đổi về nghiên cứu triển khai Microsoft 365 Copilot trên quy mô toàn thành phố. Việc chuyển đổi đồng bộ sang Microsoft 365 nhằm chuẩn hóa môi trường làm việc số, tăng cường khả năng phối hợp, nâng cao an toàn dữ liệu và tạo nền tảng cho việc

tích hợp các công cụ trí tuệ nhân tạo nhằm hỗ trợ công việc hằng ngày, hiện đại hóa công tác quản lý và nâng cao năng suất.

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Minh Quang khẳng định quyết tâm của thành phố trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo vào quản lý nhà nước, Đồng Nai ưu tiên xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, tạo môi trường thuận lợi để triển khai các giải pháp chuyển đổi số toàn diện. Lãnh đạo Sở kỳ vọng mối quan hệ hợp tác với Microsoft sẽ góp

phần thúc đẩy lộ trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số tại địa phương, gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững. Đại diện Microsoft Việt Nam, ông Bạch Thanh Tùng, Giám đốc Khối khách hàng chính phủ cũng cho biết, sẽ cam kết hỗ trợ tối đa để cùng đồng hành với TP. Đồng Nai; cung cấp các gói sản phẩm phần mềm tiên tiến trong phần mềm sở hữu trí tuệ, bao gồm các trang bị nền tảng đặc biệt, thông minh và đảm bảo tính bảo mật, an toàn.

Hoàng Quân